EPSON

CW-C4000 Series

Hướng dẫn sử dụng

M00142603 VI

Mục lục

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn sử dụng cho Sản phẩm này. 4
Tải về phiên bản mới nhất. 4
Các ký hiệu sử dụng trong Hướng dẫn này. 5
Giới thiệu về các model của Sản phẩm này. 6
Mực đen bóng/Mực đen mờ. 6
Phiên bản sản phẩm và trình điều khiển. 7
Cách kiểm tra phiên bản sản phẩm. 7
Cách kiểm tra phiên bản trình điều khiển máy in. 7
Các màn hình trong Hướng dẫn này. 7
Biện pháp phòng ngừa an toàn. 8
Thận trọng khi lắp đặt. 8
Các lưu ý khi xử lý. 8
Lưu ý về Bộ cấp nguồn. 9
Thận trọng đối với Hộp mực. 11
Lưu ý về Hộp bảo dưỡng. 13
Nhãn thận trọng. 14
Loại giấy được hỗ trợ. 15
Hình dạng giấy/Kiểu dáng/Kích thước. 15
Các loại giấy. 16
Giấy không thể sử dụng. 17
Tên bộ phận và chức năng. 19
Mặt trước. 19
Bên trong. 20
Mặt sau. 21
Đầu nối. 22
Panen vận hành. 23

Vận hành cơ bản

Bật hoặc tắt máy. 25
Bật nguồn. 25
Tắt nguồn. 25
Kiểm tra Trạng thái máy in. 26
Kiểm tra Thông tin giấy. 26
Kiểm tra Tình trạng vật tư tiêu hao. 27
In các mẫu kiểm tra vòi phun. 27
In Tờ thông tin trạng thái. 28
Kiểm tra kết nối mạng và cài đặt. 28
Thay hộp mực. 29
Kiểm tra lượng mực còn lại. 29
Cách thay thế hộp mực. 29
Thay thế hộp bảo dưỡng. 32
Kiểm tra dung lượng trống trong hộp bảo dưỡng. 32
Cách thay thế Hộp bảo dưỡng. 32
Cài đặt Trình điều khiển máy in. 35
Media Definition. 35
Media Name. 35
Width. 36
Length. 36
Gap Between Labels. 36
Media Form. 36
Media Saving. 37
Media Coating Type. 37
Print Quality. 37
Color Correction. 38
Spot Color Setting. 38
Settings For Paper Handling After Print. 38
Notification. 39
Pause. 39
Media Detection…. 39
Nạp và thay giấy. 40
Nạp giấy cuộn. 41
Nạp giấy gấp nếp quạt. 46
Điều chỉnh cửa sập. 51
Cách tháo giấy. 53

Bảo dưỡng

Làm sạch bên ngoài. 55
Làm sạch trục cuốn. 56
Vệ sinh Dao cắt tự động. 58
Làm sạch đầu in. 59
In các mẫu kiểm tra vòi phun. 59
Làm sạch đầu in. 61

Xử lý sự cố

Thông báo được hiển thị trên Panen vận hành. 63
Vấn đề về chất lượng in. 67
Dải trắng nằm ngang. 67
Dải trắng hoặc đen. 67
Dải trắng hoặc đen gần mép giấy. 67
Màu in bị sai. 67
Các ký tự in trông bị mờ. 68
Vị trí in dịch chuyển. 68
Giấy bị bẩn hoặc nhòe mực. 68
Giấy được nạp vào và đẩy ra, và xảy ra lỗi. 68
Không thể in từ máy tính hoặc đột ngột không thể in được. 69
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in đã được cài đặt chưa. 69
Máy in không bật lên được. 69

Tác vụ in bị hủy trên PC nhưng thông báo "Printing" trên máy in không biến mất. 69
Giấy cuộn bị kẹt. 70
Giấy gấp nếp quạt bị kẹt. 72

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật sản phẩm. 74
Thông số kỹ thuật điện. 76
Kích thước tổng thể. 77
Thông số kỹ thuật về môi trường. 78
Thông số kỹ thuật giấy. 79
Hộp mực. 80
Hộp bảo dưỡng. 81

Phụ lục

Vật tư tiêu hao và phụ kiện. 82
Hộp mực. 82
Hộp bảo dưỡng. 83
OT-PT40. 84
Hạn chế sử dụng. 86
Ghi chú. 87
Thương hiệu. 87

Trước khi sử dụng

Chương này mô tả thông tin bạn cần biết trước khi sử dụng sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng cho Sản phẩm này

Hướng dẫn sử dụng bản giấy	**Khởi động tại đây** Hướng dẫn bạn các bước thiết lập cơ bản từ tháo gỡ bao bì cho đến nạp giấy.
Hướng dẫn xem được bằng PC	**Hướng dẫn sử dụng (Hướng dẫn này)** Mô tả chi tiết về các chức năng và quy trình vận hành của sản phẩm, thông tin về bảo dưỡng và xử lý sự cố.
Hướng dẫn xem được bằng PC	**Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C4000 Series** Cung cấp thông tin cần thiết để lắp đặt sản phẩm, thực hiện các công việc hàng ngày và phát triển hệ thống sử dụng sản phẩm. Tải về tài liệu này từ URL sau. <https://epson.sn>
Hướng dẫn xem được bằng PC	**Video hướng dẫn sử dụng trực tuyến** Các video này sẽ cung cấp mô tả rõ ràng về quy trình thiết lập. Tải về tài liệu này từ URL sau. <https://support.epson.net/p_doc/968/> Nội dung các video có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Tải về phiên bản mới nhất

Bạn có thể tải về phiên bản mới nhất của trình điều khiển máy in, các tiện ích và sách hướng dẫn từ URL sau.

Đối với khách hàng ở Bắc Mỹ, vui lòng truy cập trang web sau:

<https://www.epson.com/support/>

Đối với khách hàng ở các quốc gia và khu vực khác, vui lòng truy cập trang web sau:

<https://epson.sn>

Các ký hiệu sử dụng trong Hướng dẫn này

Trong hướng dẫn này sẽ sử dụng những ký hiệu sau để chỉ báo các thông tin quan trọng.

Ký hiệu về An toàn

Các ký hiệu hiển thị bên dưới được sử dụng trong hướng dẫn này để đảm bảo an toàn và sử dụng đúng cách sản phẩm này cũng như ngăn ngừa nguy hiểm cho bạn và người khác và các thiệt hại về tài sản. Hãy đảm bảo rằng bạn hoàn toàn hiểu rõ ý nghĩa các ký hiệu đó trước khi đọc hướng dẫn này.

Cảnh báo	Xử lý sản phẩm không đúng cách do bỏ qua ký hiệu này có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
Thận trọng	Xử lý sản phẩm không đúng cách do bỏ qua ký hiệu này có thể dẫn đến thương tích và thiệt hại tài sản.

Ký hiệu dành cho Thông tin chung

Quan trọng	Chỉ báo các thông tin mà bạn phải tuân thủ khi sử dụng sản phẩm. Xử lý không đúng cách do bỏ qua thông tin này có thể làm sản phẩm bị hỏng hoặc trục trặc.
Lưu ý	Chỉ báo những giải thích và thông tin bổ sung mà bạn cần biết.
☞	Chỉ báo một trang tham chiếu có chứa thông tin liên quan.

Giới thiệu về các model của Sản phẩm này

Mực đen bóng/Mực đen mờ

Bạn có thể chọn đen bóng (BK) và đen mờ (MK) cho loại mực đen bạn muốn sử dụng. Máy in sẽ nhắc bạn chọn mực khi bạn bật máy in lần đầu tiên.

Các loại giấy được hỗ trợ sẽ khác nhau tùy theo loại mực đen. Xem "Thông số kỹ thuật giấy" trên trang 79.

Quan trọng	Bạn không thể thay đổi loại mực đen khi đã chọn loại mực đen và để máy in sạc mực.

Phiên bản sản phẩm và trình điều khiển

Sử dụng sản phẩm kết hợp với các phiên bản mới nhất của firmware, trình điều khiển máy in và tiện ích của sản phẩm.

"Tải về phiên bản mới nhất" trên trang 4

Cách kiểm tra phiên bản sản phẩm

Bạn có thể kiểm tra phiên bản firmware sản phẩm của mình bằng cách in tờ thông tin trạng thái. Kiểm tra kết quả in tờ thông tin trạng thái.

"In Tờ thông tin trạng thái" trên trang 28

Bạn cũng có thể kiểm tra phiên bản trên panen vận hành.

Menu - **Printer Status/Print** - **Firmware Version**

Cách kiểm tra phiên bản trình điều khiển máy in

Bạn có thể kiểm tra phiên bản trong màn hình trình điều khiển máy in.

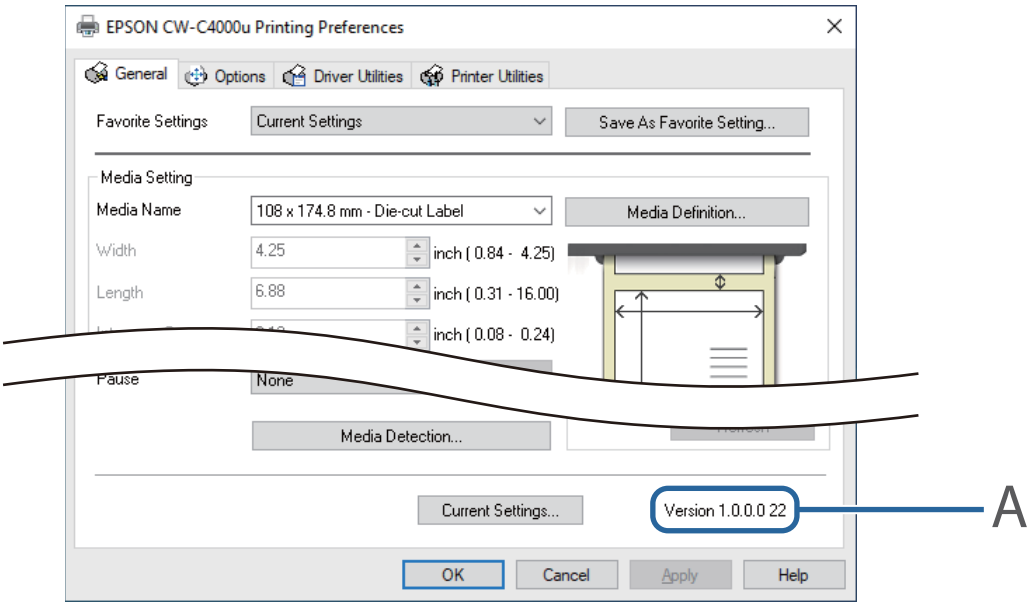

A: Phiên bản trình điều khiển máy in

Các màn hình trong Hướng dẫn này

Màn hình trong hướng dẫn này và màn hình thực sự hiển thị trong Windows có thể khác nhau tùy thuộc vào sản phẩm được sử dụng và hệ điều hành. Trừ khi được quy định khác, các màn hình trong hướng dẫn này là màn hình khi sử dụng Windows 10.

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Để đảm bảo sử dụng sản phẩm an toàn, hãy nhớ đọc hướng dẫn này và các hướng dẫn sử dụng khác được cung cấp kèm theo sản phẩm trước khi sử dụng. Cất giữ hướng dẫn này ở nơi an toàn để bạn có thể giải quyết mọi vấn đề chưa rõ ràng về sản phẩm bất cứ lúc nào.

Thận trọng khi lắp đặt

Cảnh báo

Không che sản phẩm bằng vải hoặc lắp đặt sản phẩm ở vị trí kém thông thoáng. Làm như vậy có thể dẫn đến tích tụ nhiệt trong sản phẩm gây ra hỏa hoạn.

Thận trọng

- ❏ Không được lắp đặt/bảo quản sản phẩm ở vị trí không ổn định hoặc tại nơi chịu rung động do các thiết bị khác. Thiết bị có thể rơi hoặc đổ, làm gãy vỡ và có thể gây thương tích.
- ❏ Không lắp đặt sản phẩm ở vị trí tiếp xúc với khói hoặc bụi bẩn, hoặc ở nơi ẩm ướt. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- ❏ Khi nâng nhấc sản phẩm, hãy thực hiện thao tác này với tư thế chính xác. Nâng nhấc sản phẩm với tư thế không phù hợp có thể gây thương tích.
- ❏ Không đặt vật nặng (từ 10 kg trở lên {22,05 pound trở lên}) hoặc vật rung lên máy in. Nếu đặt vật nặng lên máy in, vui lòng tự kiểm tra hoạt động.

Các lưu ý khi xử lý

Cảnh báo

- ❏ Không sử dụng sản phẩm ở nơi có các chất dễ bay hơi như cồn hoặc chất pha loãng sơn, hoặc gần lửa. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- ❏ Tắt sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc tiếng ồn bất thường. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn. Nếu có bất thường xảy ra, hãy tắt nguồn ngay lập tức và rút phích cắm khỏi ổ cắm điện, sau đó liên hệ với nhân viên bảo trì có chuyên môn để được tư vấn.
- ❏ Tắt sản phẩm ngay lập tức nếu có vật lạ hoặc nước hay chất lỏng khác lọt vào bên trong sản phẩm. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn. Tắt nguồn ngay lập tức và rút phích cắm khỏi ổ cắm điện, sau đó liên hệ với nhân viên bảo trì có chuyên môn để được tư vấn.
- ❏ Không tháo rời các vùng khác với những vùng được đề cập trong hướng dẫn này.
- ❏ Tuyệt đối không tự sửa chữa sản phẩm vì làm như vậy rất nguy hiểm.
- ❏ Không sử dụng sản phẩm ở nơi có các chất khí dễ cháy, nổ, v.v. trong bầu không khí. Ngoài ra, không sử dụng bình xịt khí dung có chứa khí dễ cháy bên trong hoặc xung quanh sản phẩm. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn.

- ❏ Không kết nối cáp theo cách khác với những cách được đề cập trong hướng dẫn này. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn. Nó cũng có thể làm hỏng các thiết bị được kết nối khác.
- ❏ Không chạm vào các vùng bên trong sản phẩm ngoài những nơi được đề cập trong hướng dẫn này. Làm như vậy có thể gây ra điện giật hoặc bỏng.
- ❏ Không đưa kim loại hoặc vật liệu dễ cháy vào, hoặc để chúng rơi vào sản phẩm. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- ❏ Nếu màn hình của máy in bị hỏng, hãy xử lý phần tinh thể lỏng bên trong thật cẩn thận. Nếu có bất kỳ tình huống nào sau đây phát sinh, hãy thực hiện các biện pháp khẩn cấp.
  - ❏ Khi bất kỳ phần nào dính vào da, hãy lau sạch cặn bẩn và rửa vùng đó đúng cách bằng xà phòng và nước.
  - ❏ Khi bất kỳ bộ phận nào dính vào mắt, hãy dội rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút rồi sau đó đi khám ở bác sĩ.
  - ❏ Khi một bộ phận nào đó lọt vào miệng, hãy hỏi ý kiến của bác sĩ ngay lập tức.

Thận trọng

- ❏ Không để bất cứ ai đứng lên hoặc đặt các vật nặng lên trên thiết bị. Đặc biệt, hãy cẩn thận nếu trong gia đình có trẻ em. Thiết bị có thể rơi hoặc đổ, làm gãy vỡ và có thể gây thương tích.
- ❏ Lắp đặt các dây cáp và sản phẩm tùy chọn theo đúng hướng bằng các quy trình thích hợp. Nếu không có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc thương tích. Làm theo các chỉ dẫn trong hướng dẫn này để lắp đặt chúng đúng cách.
- ❏ Trước khi di chuyển sản phẩm, hãy tắt và rút phích cắm của sản phẩm, đồng thời đảm bảo rằng tất cả các dây cáp đều đã được ngắt kết nối. Nếu không làm như vậy có thể gây hỏng cáp, điện giật hoặc hỏa hoạn.
- ❏ Không để sản phẩm chịu rung động hoặc sốc khi đang bật nguồn. Làm như vậy có thể gây ra trục trặc khi in.
- ❏ Không cất giữ hoặc vận chuyển trong lúc sản phẩm đang bị nghiêng, dựng đứng hoặc lộn ngược. Làm như vậy có thể khiến cho mực bị rò rỉ.
- ❏ Cất dao cắt ở nơi xa tầm tay trẻ em. Có nguy cơ bị thương do lưỡi dao cắt. Khi thay thế dao cắt, hãy thao tác thật cẩn thận.

Lưu ý về Bộ cấp nguồn

Cảnh báo

- ❏ Đảm bảo chỉ sử dụng bộ đổi nguồn AC được chỉ định (AC ADAPTER,K1 (Model: M248B)). Ngoài ra, không sử dụng bộ đổi nguồn được chỉ định với thiết bị khác. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- ❏ Tuân thủ các điểm sau khi thao tác với bộ đổi nguồn AC. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
  - ❏ Không sử dụng ở nơi có mưa hoặc nước rơi vào bộ đổi nguồn AC.
  - ❏ Không treo sản phẩm bằng dây nguồn.
  - ❏ Không để ghim kẹp hoặc vật kim loại khác chạm vào các đầu nối.

Trước khi sử dụng

- ❏ Không che phủ bằng tấm trải giường.

❏ Không để bụi hoặc chất lạ khác bám dính vào phích cắm điện. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

❏ Cắm phích điện chặt hết mức vào trong ổ điện. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

❏ Không sử dụng dây nguồn khác với dây được cung cấp kèm theo sản phẩm. Ngoài ra, không sử dụng dây nguồn đi kèm với một thiết bị khác. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

❏ Không sử dụng dây nguồn đã bị hư hỏng. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn. Liên hệ với nhân viên bảo trì có đủ chuyên môn để được tư vấn nếu dây nguồn bị hỏng. Ngoài ra, hãy tuân thủ các điểm sau để không làm hư hỏng dây nguồn.

- ❏ Không chỉnh sửa dây nguồn.
- ❏ Không đặt các đồ vật nặng lên trên dây nguồn.
- ❏ Không cố tình bẻ cong, xoắn hoặc kéo dây nguồn.
- ❏ Không đặt dây nguồn ở gần các thiết bị tỏa nhiệt.

❏ Không cắm hoặc rút phích cắm dây nguồn bằng tay ướt. Làm như vậy có thể gây ra điện giật.

❏ Không kết nối nhiều dây nguồn vào một ổ cắm điện. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn. Cấp điện trực tiếp từ ổ cắm điện.

❏ Thường xuyên rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm và làm sạch phần đế của các chân cắm và giữa các chân cắm. Để phích cắm điện kết nối với ổ cắm trong thời gian dài có thể khiến bụi bám vào chân phích cắm, dẫn đến chập và cháy.

❏ Giữ phích cắm và không kéo bằng dây khi rút phích cắm ra khỏi ổ điện. Kéo dây có thể làm hỏng dây hoặc biến dạng phích cắm, gây điện giật hoặc hỏa hoạn.

❏ Không tháo và cắm phích cắm điện từ/vào ổ cắm trong khi máy in đang bật nguồn. Làm như vậy có thể gây ra điện giật.

Thận trọng

Để đảm bảo an toàn, hãy rút phích cắm của sản phẩm trước khi không sử dụng trong thời gian dài.

Thận trọng đối với Hộp mực

Thận trọng

- ❏ Các hộp mực có thể được sử dụng khác nhau tùy thuộc vào số hiệu model của sản phẩm. Sử dụng hộp mực phù hợp với số hiệu model máy in của bạn.

  "Hộp mực" trên trang 80

- ❏ Lắc kỹ hộp mực mới trước khi lắp vào máy.

- ❏ Không chạm vào chip IC trên hộp mực. Làm như vậy có thể dẫn đến máy không còn hoạt động bình thường và không thể in được nữa.

- ❏ Sản phẩm sử dụng hộp mực được trang bị chip IC để quản lý lượng mực sử dụng và các thông tin khác nên hộp mực vẫn sử dụng được ngay cả khi tháo ra và lắp lại. Tuy nhiên, nếu tháo ra và lắp lại một hộp mực không còn nhiều mực, có thể nó sẽ không sử dụng được. Một lượng mực sẽ được tiêu thụ mỗi khi lắp hộp vào vì sản phẩm sẽ tự động kiểm tra độ tin cậy của các hộp mực.

- ❏ Khi thay hộp mực đen, hãy đảm bảo thay bằng hộp mực đen cùng loại. Máy in không hoạt động nếu bạn lắp hộp mực dùng loại mực đen khác.

- ❏ Lắp đặt hộp mực có tất cả các màu. Không thể in ngay cả khi chỉ thiếu một hộp mực.

- ❏ Vì hộp mực được thiết kế để dừng hoạt động trước khi hết mực hoàn toàn nhằm duy trì chất lượng của đầu in, một lượng mực nhỏ vẫn còn lại trong hộp mực đã qua sử dụng.

- ❏ Tất cả các màu mực cũng sẽ được tiêu tốn cho các hoạt động bảo trì khi thay thế hộp mực cũng như để làm sạch đầu in.

- ❏ Không tắt nguồn hoặc mở nắp hộp mực trong khi sạc mực (trong lúc đèn LED ⏻ (nguồn) đang nhấp nháy). Mở nắp có thể làm cho mực được sạc lại, dẫn đến tiêu hao nhiều mực hơn. Ngoài ra, có thể làm cho máy không còn in bình thường được nữa.

- ❏ Ngay cả đối với in đơn sắc, tất cả các màu mực sẽ được sử dụng trong một hoạt động được thiết kế để duy trì chất lượng in và bảo dưỡng đầu in.

- ❏ Không tháo rời hộp mực. Làm như vậy có thể khiến mực dính vào mắt hoặc da.

- ❏ Không tháo rời hoặc sửa đổi một hộp mực. Làm như vậy có thể gây ra trục trặc khi in.

- ❏ Sử dụng hộp mực cũ có thể làm giảm chất lượng in. Sử dụng hết hộp mực trong vòng sáu tháng sau khi mở gói bao bì. Thời hạn sử dụng của hộp mực được in trên bao bì của từng hộp mực.

- ❏ Nếu mực dính vào da, mắt hoặc miệng, hãy thực hiện các thao tác sau.

  - ❏ Khi mực dính vào da, ngay lập tức rửa chỗ đó bằng xà phòng và nước.

  - ❏ Khi mực dính vào mắt, hãy rửa sạch bằng nước ngay lập tức. Nếu để mực như vậy có thể dẫn đến mắt đỏ ngầu hoặc viêm nhẹ. Nếu có gì bất thường, ngay lập tức tham khảo ý kiến bác sĩ.

  - ❏ Khi mực dính vào miệng, hãy lập tức nhổ ra và hỏi ý kiến bác sĩ.

- ❏ Có thể có một ít mực xung quanh cổng cấp mực trên hộp mực đã tháo. Cẩn thận không để chỗ mực này làm bẩn bàn làm việc hoặc các bề mặt khác.

Trước khi sử dụng

- ❏ Không mở gói bao bì hộp mực cho đến khi bạn đã sẵn sàng lắp hộp mực vào sản phẩm.
- ❏ Không lắc hộp mực quá mạnh. Hộp mực có thể bị rò rỉ nếu bạn lắc quá nhiều hoặc đẩy mạnh các mặt bên.
- ❏ Không để vật lạ rơi vào phần lắp đặt của hộp mực. Làm như vậy có thể khiến cho máy không còn in bình thường được nữa. Loại bỏ bất kỳ vật nào rơi vào phần lắp đặt này, cẩn thận để không làm hỏng phần đó.
- ❏ Khi sạc mực lần đầu tiên (ngay sau khi mua), máy sẽ dùng một ít mực để lấp đầy các vòi phun của đầu in (lỗ xả mực) giúp máy sẵn sàng in. Do đó, số tờ có thể in được có khả năng ít hơn so với các hộp mực được lắp sau này.
- ❏ Khi máy in bị tắt nguồn bằng nút ⏻ (nguồn), đầu in sẽ tự động được đóng lại để tránh mực bị khô. Nếu không sử dụng máy in sau khi lắp hộp mực, hãy nhớ tắt nguồn bằng nút ⏻ (nguồn). Không rút phích cắm điện hoặc tắt cầu dao khi đang bật nguồn.
- ❏ In trên giấy thấm nước như giấy mỹ thuật, loại khô chậm, có thể gây ra các vệt bẩn in. Ngoài ra, nếu bạn in trên giấy bóng, các dấu vân tay có thể dính trên giấy hoặc mực có thể dính vào ngón tay khi bạn chạm vào bề mặt in. Chọn và sử dụng loại giấy không gây ra các vệt bẩn in.
- ❏ Bảo quản hộp mực ở nơi cách xa tầm với của trẻ em.
- ❏ Epson khuyến cáo bạn nên bảo quản hộp mực ở nơi mát mẻ và trong chỗ tối.
- ❏ Nếu bạn muốn sử dụng hộp mực đã được bảo quản ở nơi có nhiệt độ lạnh trong thời gian dài, hãy để hộp mực ít nhất 3 giờ ở nơi có nhiệt độ phòng trước khi sử dụng.
- ❏ Không tháo hộp mực ra khỏi sản phẩm khi cất giữ hoặc vận chuyển sản phẩm.

Lưu ý về Hộp bảo dưỡng

Thận trọng

- ❏ Cất giữ ở nơi tránh xa tầm tay trẻ em. Không đưa vào miệng bất cứ chỗ mực nào dính phải.
- ❏ Không tháo rời hoặc sửa đổi hộp bảo dưỡng. Làm như vậy có thể khiến mực dính vào mắt hoặc da.
- ❏ Không chạm vào chip IC trên hộp bảo dưỡng.
- ❏ Nếu hộp bảo dưỡng vẫn còn dùng được đã bị tháo ra và để lâu trong thời gian dài, không được sử dụng lại nó.
- ❏ Không bóc lớp màng mỏng khỏi bề mặt trên cùng của hộp bảo dưỡng.
- ❏ Nếu mực dính vào da, mắt hoặc miệng, hãy thực hiện các thao tác sau.
    - ❏ Khi mực dính vào da, ngay lập tức rửa chỗ đó bằng xà phòng và nước.
    - ❏ Khi mực dính vào mắt, hãy rửa sạch bằng nước ngay lập tức. Nếu để mực như vậy có thể dẫn đến mắt đỏ ngầu hoặc viêm nhẹ. Nếu có gì bất thường, ngay lập tức tham khảo ý kiến bác sĩ.
    - ❏ Khi mực dính vào miệng, hãy lập tức nhổ ra và hỏi ý kiến bác sĩ.
- ❏ Không lắc hộp bảo dưỡng đã qua sử dụng quá mạnh. Mực có thể bị rò rỉ khỏi hộp bảo dưỡng nếu bạn rung hoặc lắc quá mạnh.
- ❏ Tránh bảo quản hộp bảo dưỡng dưới nhiệt độ cao hoặc ở trạng thái đông lạnh.
- ❏ Giữ nó tránh xa ánh nắng trực tiếp.

Nhãn thận trọng

Nhãn dán trên sản phẩm sẽ chỉ báo các lưu ý thận trọng sau.

⚠ ***Thận trọng***	Không chạm tay vào lưỡi của dao cắt tự động. Làm như vậy có thể gây thương tích. 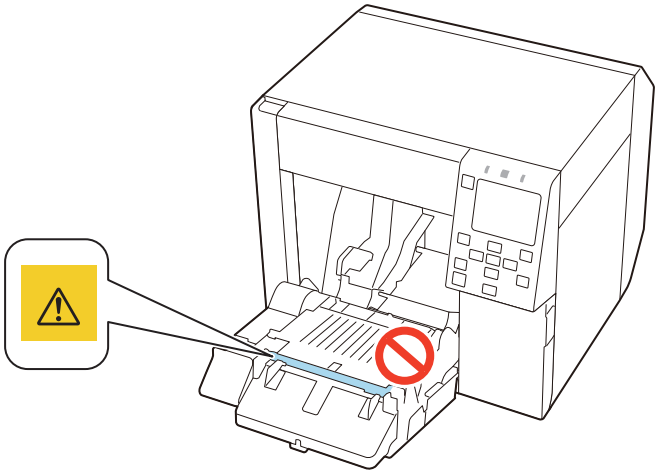
⚠ ***Thận trọng***	Không dùng tay chạm vào lưỡi di chuyển của dao cắt tự động. Làm như vậy có thể gây thương tích. Vì nhãn được dán vào mặt sau của thiết bị dao cắt tự động, có thể kiểm tra nhãn này khi tháo thiết bị đó ra. 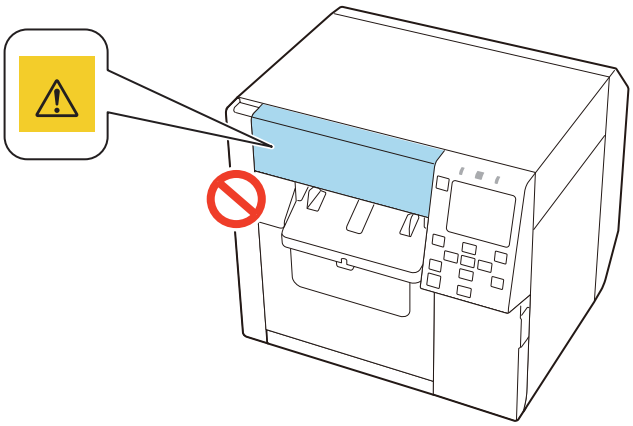
⚠ ***Thận trọng***	Để tránh ngón tay bị mắc kẹt, cơ chế khóa sẽ được kích hoạt để ngừng đóng nắp lại nếu thiết bị được nâng lên khỏi bề mặt lắp đặt. Khi sử dụng sản phẩm, hãy lắp đặt sản phẩm trên một bề mặt bằng phẳng. 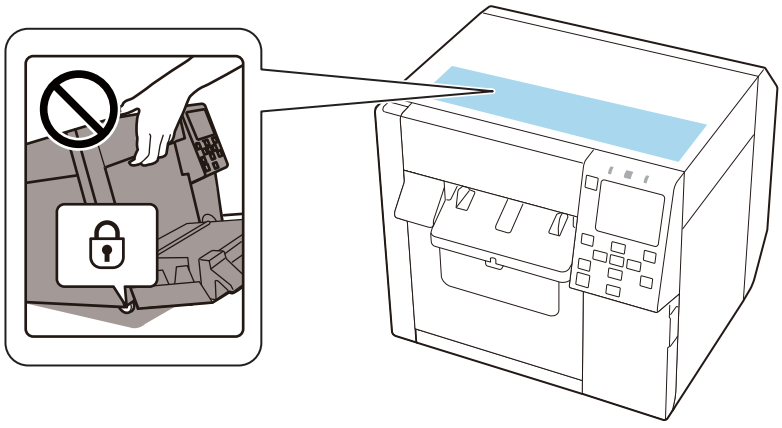

Loại giấy được hỗ trợ

Phần này sẽ mô tả về hình dạng, kiểu dáng, kích thước và loại giấy mà máy in này có thể sử dụng cũng như các loại giấy nào không thể sử dụng.

Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C4000 Series.

Hình dạng giấy/Kiểu dáng/Kích thước

Kiểu dáng giấy	Hình dạng giấy	Chiều rộng giấy (mm)	Chiều rộng giấy lót (mm)	Chiều rộng nhãn (mm)	Khoảng hở giữa các nhãn (mm)
Giấy thường liên tục có dấu đen* 1 	Giấy cuộn 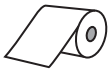	25,4 đến 108 {1,00 đến 4,25}	---	---	---
Giấy thường liên tục có dấu đen* 1 	Giấy gấp nếp quạt 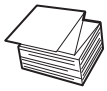	50 đến 108 {1,97 đến 4,25}	---	---	---
Giấy thường liên tục (không có dấu đen) 	Giấy cuộn 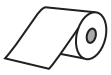	25,4 đến 108 {1,00 đến 4,25}	---	---	---
Nhãn toàn trang có hoặc không có dấu đen 	Giấy cuộn 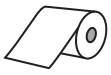	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	---
Nhãn cắt khuôn (Khoảng hở* 2) 	Giấy cuộn 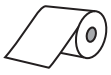	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	2,0 đến 6,0 {0,08 đến 0,24}
Nhãn cắt khuôn không có dấu đen* 1 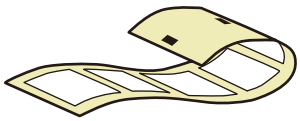	Giấy cuộn 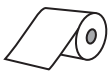	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	2,0 đến 6,0 {0,08 đến 0,24}

Kiểu dáng giấy	Hình dạng giấy	Chiều rộng giấy (mm)	Chiều rộng giấy lót (mm)	Chiều rộng nhãn (mm)	Khoảng hở giữa các nhãn (mm)
Nhãn cắt khuôn không có dấu đen* 1 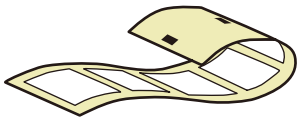	Giấy gấp nếp quạt 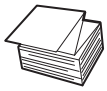	---	50 đến 112 {1,97 đến 4,41}	46 đến 108 {1,81 đến 4,25}	2,0 đến 6,0 {0,08 đến 0,24}
Giấy đeo cổ tay không có dấu đen* 1 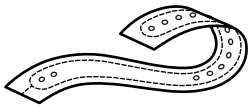	Giấy cuộn 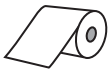	Liên hệ với nhân viên bảo trì đủ năng lực để được tư vấn.	---	---	---

*1: Vị trí in được phát hiện dựa trên các dấu đen được in trên mặt sau của tờ giấy.

*2: Vị trí in được phát hiện dựa trên khoảng hở giữa các nhãn.

Lưu ý	❑ Khi cắt tự động các nhãn có chiều dài nhỏ hơn 10 mm {0,39 inch}, nhãn được in có thể bị dính vào lưỡi dao cắt và khó lấy ra. ❑ Tùy thuộc vào hình dạng, độ dày và độ cứng của nhãn cắt khuôn, nhãn có thể bị bong ra khỏi giấy lót bên trong máy in. Nếu muốn dùng nhãn cắt khuôn không đáp ứng theo quy cách giấy, hãy liên hệ với nhân viên bảo trì đủ năng lực để được tư vấn.

Các loại giấy

Các loại giấy được hỗ trợ sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại mực đen như minh họa bên dưới.

Loại giấy	Khi sử dụng Mực mờ	Khi sử dụng Mực bóng
Giấy thường	✓	-
Giấy mờ	✓	✓
Giấy hoa văn	✓	-
Sợi tổng hợp	✓	✓
Giấy đeo cổ tay	✓	-
Giấy bóng	-	✓
Phim bóng	-	✓
Giấy bóng nhiều	-	✓

Giấy không thể sử dụng

Không được nạp giấy như sau. Loại giấy như vậy sẽ làm kẹt giấy và tạo vết bẩn in.

❏ Giấy nhiệt

❏ Giấy được nối với nhau bằng băng dính, v.v.

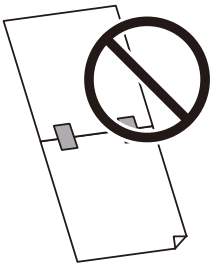

❏ Giấy được nối với lõi cuộn bằng băng dính, v.v.

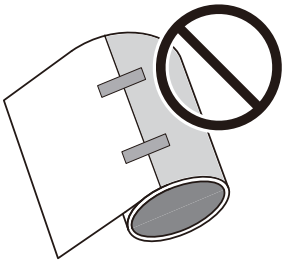

❏ Giấy khổ A, khổ B, v.v.

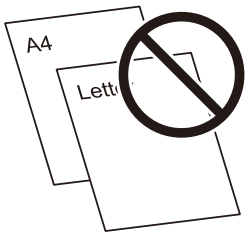

Trước khi sử dụng

❏ Giấy có lớp giấy lót trong suốt

Tên bộ phận và chức năng

Phần này mô tả các bộ phận vận hành chính.

Mặt trước

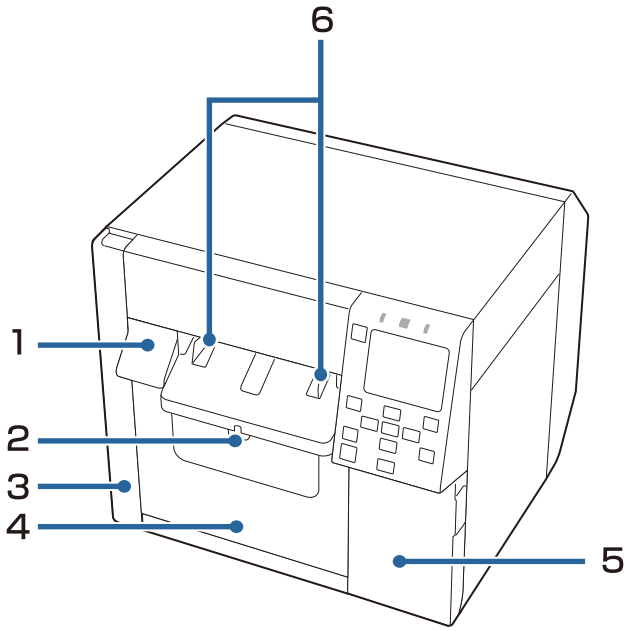

STT	Tên	Mô tả
1	Nhả tay cần	Kéo cần này về phía bạn để mở nắp trước.
2	Cần khóa (cữ dẫn đẩy giấy ra)	Nhấn cần này xuống để cho phép điều chỉnh các cữ dẫn đẩy giấy ra. Kéo cần này lên cho đến khi khớp vào vị trí để khóa các cữ dẫn đẩy giấy ra.
3	Nắp hộp bảo dưỡng	Mở nắp này để lắp đặt hoặc thay thế hộp bảo dưỡng. "Thay thế hộp bảo dưỡng" trên trang 32
4	Nắp trước	Mở nắp này để nạp hoặc thay giấy.
5	Nắp hộp mực	Mở nắp này để lắp đặt hoặc thay thế hộp mực. "Thay hộp mực" trên trang 29
6	Cữ dẫn đẩy giấy ra	Các cữ dẫn này dùng để ngăn giấy lọt ra khỏi vị trí khi đẩy giấy ra ngoài. Hãy điều chỉnh chúng để phù hợp với chiều rộng giấy.

Bên trong

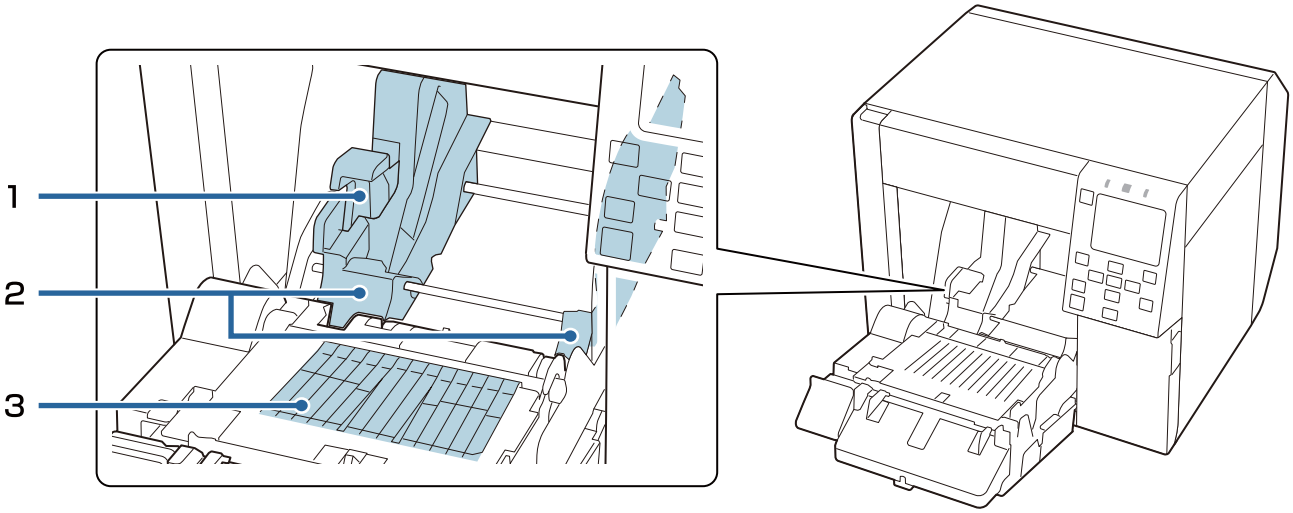

STT	Tên	Mô tả
1	Cần khóa (đường dẫn giấy cuộn)	Kéo cần này lên để cho phép điều chỉnh các đường dẫn giấy cuộn. Đẩy cần này xuống để khóa các đường dẫn giấy cuộn.
2	Đường dẫn giấy cuộn	Các đường dẫn này dùng để cố định giấy cuộn tại chỗ. Hãy điều chỉnh chúng để phù hợp với chiều rộng giấy.
3	Cửa sập	Điều chỉnh bộ phận này để phù hợp với chiều rộng giấy. "Điều chỉnh cửa sập" trên trang 51

Mặt sau

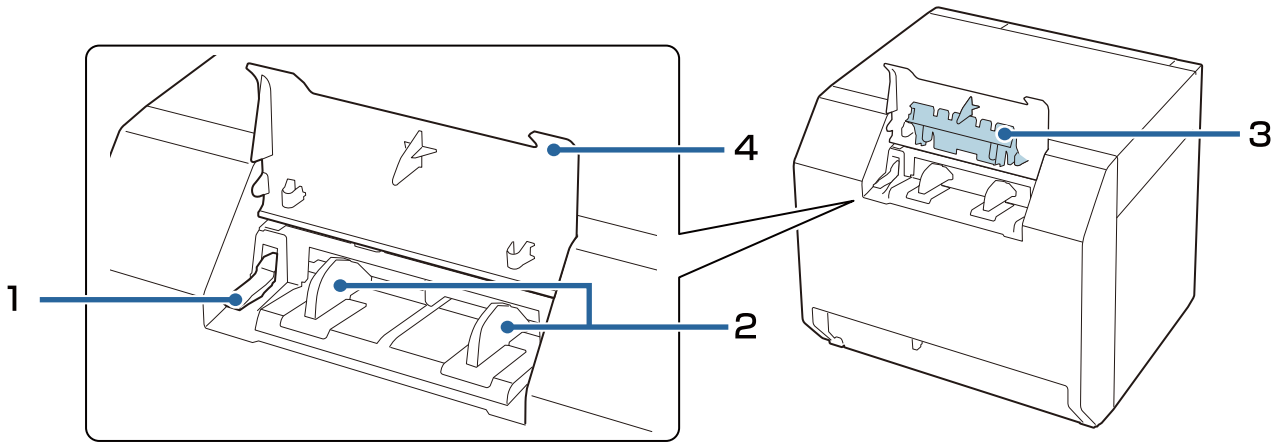

STT	Tên	Mô tả
1	Cần khóa (cữ dẫn giấy gấp nếp quạt)	Kéo cần này lên để cho phép điều chỉnh các cữ dẫn giấy gấp nếp quạt. Kéo cần này xuống để khóa các cữ dẫn giấy gấp nếp quạt.
2	Cữ dẫn giấy gấp nếp quạt	Các cữ dẫn này dùng để ngăn giấy lọt ra khỏi vị trí khi nạp vào máy in. Hãy điều chỉnh chúng để phù hợp với chiều rộng giấy.
3	Cữ dẫn nạp giấy	Khi sử dụng giấy gấp nếp quạt hãy gắn cữ dẫn này ở bên trong nắp trước.
4	Nắp sau	Mở nắp này để nạp hoặc thay thế giấy gấp nếp quạt. "Nạp giấy gấp nếp quạt" trên trang 46

Đầu nối

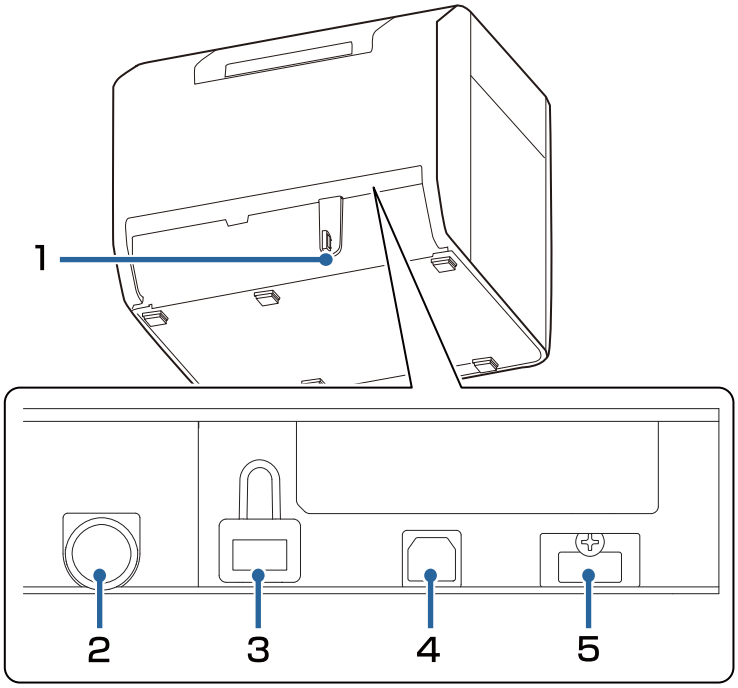

STT	Tên	Mô tả
1	Móc quấn dây	Luồn cáp USB qua móc quấn này để tránh dây cáp bị ngắt kết nối.
2	Đầu nối nguồn	Kết nối dây cáp nguồn.
3	Cổng LAN	Kết nối cáp LAN.
4	Cổng USB Type-B	Kết nối cáp USB Type-B.
5	Cổng USB Type-A (để kết nối thiết bị tùy chọn)	Kết nối thiết bị LAN không dây tùy chọn (OT-WL06). Ở một số quốc gia và khu vực sẽ không bán tùy chọn thiết bị mạng LAN không dây. Vui lòng liên hệ với nhân viên bảo trì đủ điều kiện để biết thêm chi tiết.

Panen vận hành

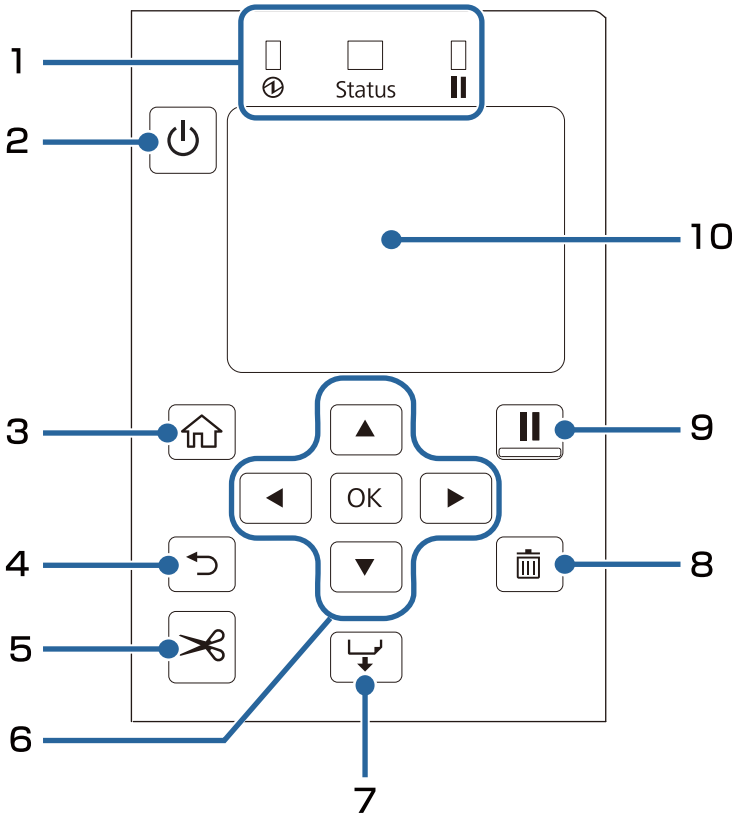

STT	Tên	Mô tả
1	Đèn LED	Có thể kiểm tra trạng thái của máy in từ các đèn LED nhấp nháy. Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C4000 Series. ❏ Đèn LED (nguồn) Luôn sáng trong khi máy in đang bật. Nhấp nháy trong khi in hoặc sạc mực. ❏ Đèn LED Status Luôn sáng hoặc nhấp nháy khi đang xảy ra lỗi hoặc sự cố. ❏ Đèn LED (tạm dừng) Luôn sáng hoặc nhấp nháy trong khi máy in bị tạm dừng.
2	Nút (nguồn)	Bật hoặc tắt máy in.
3	Nút (màn hình chính)	Hiển thị Màn hình chính.
4	Nút (trở lại)	Sử dụng để quay lại màn hình trước đó.
5	Nút (cắt)	Dùng để cắt giấy.
6	Các nút ▲◀▼▶ (mũi tên) và nút OK	Sử dụng các nút ▲◀▼▶ để chọn một mục menu, rồi nhấn nút OK để kích hoạt menu hoặc cài đặt đã chọn.
7	Nút (nạp)	Nhấn nhanh nút này để nạp giấy từng trang một. Nhấn giữ để nạp giấy liên tục.

Trước khi sử dụng

STT	Tên	Mô tả
8	Nút (hủy)	Hủy bỏ in. Nhấn nút trong lúc máy in tạm dừng, và chọn **Next label format** hoặc **All label formats** trên màn hình **Cancel Selection** để hủy bỏ việc in ấn.
9	Nút (tạm dừng)	❏ Nếu được nhấn trong khi đang in Khi máy in hoàn tất quá trình in trang đang được in, máy sẽ tạm dừng và đèn LED (tạm dừng) sẽ bật sáng. Nhấn một lần nữa để tiếp tục in và đèn LED (tạm dừng) sẽ tắt. ❏ Nếu được nhấn trong khi máy in sẵn sàng in Máy in chuyển sang trạng thái tạm dừng và đèn LED (tạm dừng) sẽ bật sáng. Nhấn một lần nữa để đưa máy in về trạng thái chờ và đèn LED (tạm dừng) sẽ tắt. ❏ Nếu được nhấn trong khi máy in bị tạm dừng do lỗi Máy in được giải phóng khỏi trạng thái tạm dừng và đèn LED (tạm dừng) tắt.
10	Màn hình	Trạng thái máy in, các menu và thông báo lỗi được hiển thị.

Vận hành cơ bản

Chương này mô tả các quy trình vận hành cơ bản của máy in.

Bật hoặc tắt máy

Bật nguồn

Nhấn giữ nút ⏻ (nguồn) cho đến khi đèn LED ⏻ (nguồn) bật sáng.

Tắt nguồn

Nhấn giữ nút ⏻ (nguồn) cho đến khi hiển thị thông báo xác nhận tắt nguồn. Sau đó chọn **Yes** trên màn hình xác nhận. Đèn LED ⏻ (nguồn) tắt đi và máy in được tắt.

Kiểm tra Trạng thái máy in

Có thể kiểm tra trạng thái của máy in từ các đèn LED được bật sáng và nhấp nháy cũng như từ màn hình máy in.

Ngoài ra, bằng cách in tờ thông tin trạng thái, bạn có thể kiểm tra cài đặt máy in và tình trạng của vòi phun.

☞ "In Tờ thông tin trạng thái" trên trang 28

Kiểm tra Thông tin giấy

Thông tin của giấy hiện đang được nạp; loại giấy và cài đặt nguồn giấy sẽ được hiển thị trên màn hình chính.

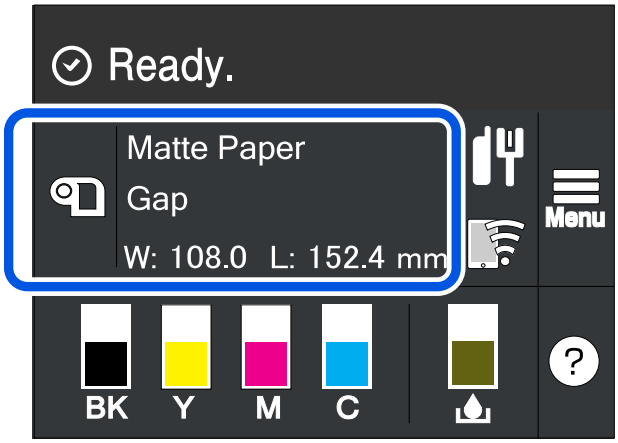

Lưu ý	Chọn khu vực này để truy cập trực tiếp vào các menu **Paper Settings**. Bạn cũng có thể thực hiện các cài đặt về giấy bằng trình điều khiển máy in. ☞ "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 35 Nếu các cài đặt khác nhau giữa panen vận hành và trình điều khiển máy in, các cài đặt của trình điều khiển máy in sẽ được áp dụng.

Kiểm tra Tình trạng vật tư tiêu hao

Có thể kiểm tra trạng thái của hộp mực và hộp bảo dưỡng trên màn hình.

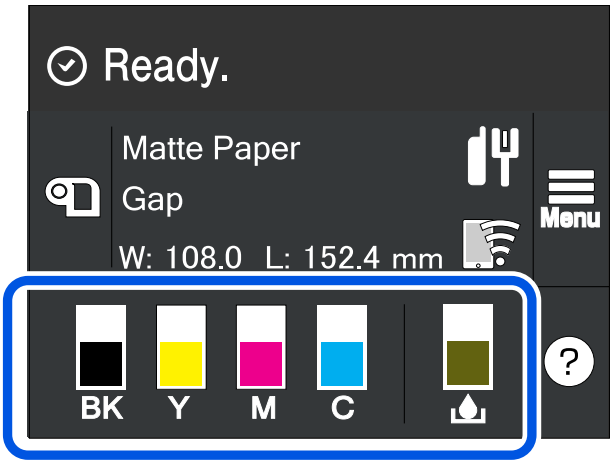

In các mẫu kiểm tra vòi phun

Bằng cách in các mẫu kiểm tra vòi phun, bạn có thể kiểm tra xem vòi phun của đầu in có bị tắc nghẽn không.

"In các mẫu kiểm tra vòi phun" trên trang 59

In Tờ thông tin trạng thái

Bằng cách in tờ thông tin trạng thái, bạn có thể kiểm tra phiên bản firmware và các cài đặt máy in, chẳng hạn như chế độ in và các cài đặt phát hiện vật liệu in. Có thể in các loại tờ thông tin trạng thái sau đây từ panen vận hành.

Menu - **Printer Status/Print** - **Print Status Sheet**

Lưu ý	Khi in các tờ thông tin trạng thái, bạn nên sử dụng giấy có chiều rộng hơn 108,0 mm (4,25 inch). Xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C4000 Series để biết thêm thông tin.

Mẫu in tờ thông tin trạng thái

<Printer Status Sheet>
Sheet Output Time
YYYY.MM.DD hh:mm

<Basic Information>
Model
XX-XXXXX BK
Serial Number
XXXXXXXXXX
Main Firmware Version
XXXXXXXX
MAC Address
XX:XX:XX:XX:XX:XX
IP Address Setting
Auto/Manual
IP Address
XXX.XXX.XXX.XXX
Subnet Mask
XXX.XXX.XXX.XXX
Gateway Address
XXX.XXX.XXX.XXX
Head ID
XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

03	xxxx	yyyy/mm/dd hh:mm
04	xxxx	yyyy/mm/dd hh:mm
05	xxxx	yyyy/mm/dd hh:mm
06	xxxx	yyyy/mm/dd hh:mm
07	xxxx	yyyy/mm/dd hh:mm
08	xxxx	yyyy/mm/dd hh:mm
09	xxxx	yyyy/mm/dd hh:mm
10	xxxx	yyyy/mm/dd hh:mm

Mẫu in tờ thông tin trạng thái (cài đặt mạng)

HHH NetWork Status Sheet HHH
<General Info>

MAC Address	xx:xx:xx:xx:xx:xx
Firmware	xxxxxxxxx
<Ethernet>	
Network Status	Auto(Disconnected)
<TCP/IP IPv4>	
Obtain IP Address	Manual
IP Address	xxx.xxx.xxx.xxx
Subnet Mask	xxx.xxx.xxx.xxx
Default Gateway	xxx.xxx.xxx.xxx

HHHHHHHHHHH 1/1 HHHHHHHHHHH

Lưu ý	❏ Bạn cũng có thể in danh sách các phông chữ và mã vạch đã được đăng ký trong máy in hoặc các hình ảnh và mẫu mới được đăng ký. ❏ Nếu Thiết bị LAN không dây đã được kết nối với máy in, trạng thái và cài đặt mạng không dây sẽ được in trên phần **Network Settings** của tờ thông tin trạng thái.

Kiểm tra kết nối mạng và cài đặt

Bạn có thể kiểm tra các cài đặt và trạng thái kết nối mạng bằng cách in báo cáo kiểm tra kết nối mạng.

Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C4000 Series.

Lưu ý	Khi in các báo cáo kiểm tra kết nối mạng, bạn nên sử dụng giấy có chiều rộng hơn 108,0 mm (4,25 inch). Xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C4000 Series để biết thêm thông tin.

Thay hộp mực

Phần này mô tả cách thay thế hộp mực.

Thận trọng	Đọc kỹ các lưu ý thận trọng về cách xử lý trước khi lắp hộp mực. "Thận trọng đối với Hộp mực" trên trang 11

Kiểm tra lượng mực còn lại

Bạn có thể kiểm tra lượng mực còn lại gần đúng trên panen vận hành hoặc máy tính.

Lưu ý	Ngay cả khi máy in sắp hết mực, bạn vẫn có thể in cho đến khi được nhắc thay hộp mực. Thay hộp mực nếu cần.

Cách thay thế hộp mực

Quy trình dưới đây là để thay thế hộp mực BK. Làm theo quy trình tương tự để thay thế các hộp mực màu khác.

Quan trọng	❏ Khi thay hộp mực đen, hãy đảm bảo thay bằng hộp mực đen cùng loại. Máy in không hoạt động nếu bạn lắp hộp mực dùng loại mực đen khác. ❏ Lắc kỹ hộp mực mới trước khi lắp vào máy.

1 Mở nắp hộp mực.

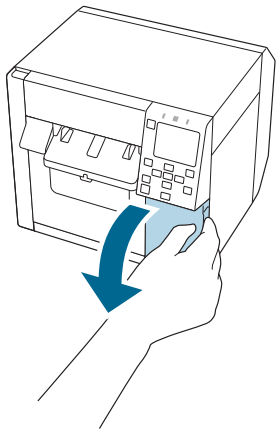

2 Nhấn cần gạt xuống để tháo hộp mực đã sử dụng ra.

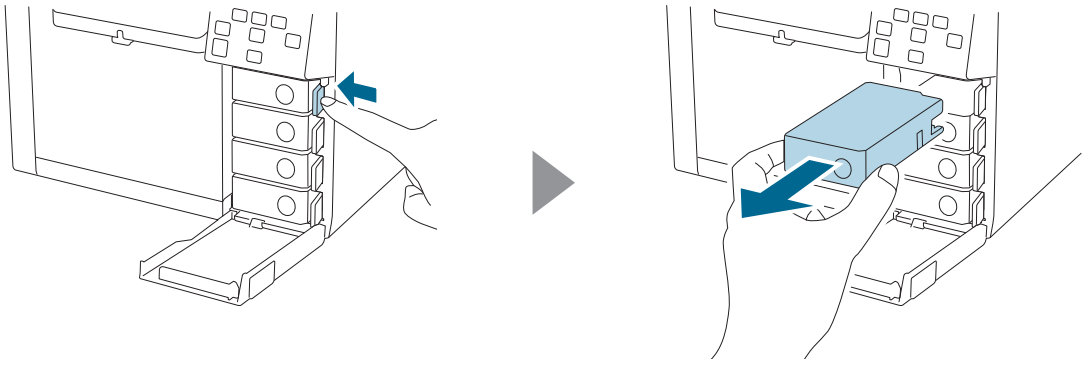

3 Lắc hộp mực.

Như thể hiện ở hình bên dưới, hãy lắc hộp mực theo chiều ngang. Lắc hộp mực khoảng 5 cm theo cả hai hướng và lặp lại khoảng 15 lần trong khoảng 5 giây.

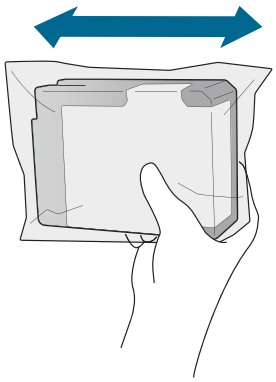

4 Lấy hộp mực mới ra khỏi túi.

☞ "Thận trọng đối với Hộp mực" trên trang 11

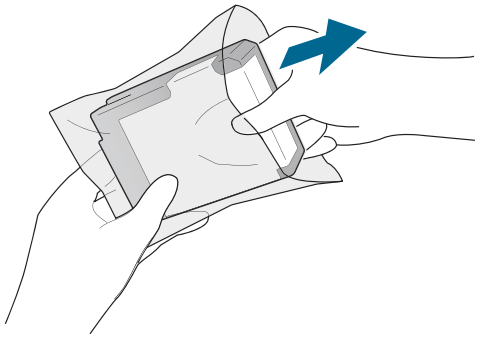

⚠ *Thận trọng*	Không chạm vào các khu vực thể hiện trong hình. 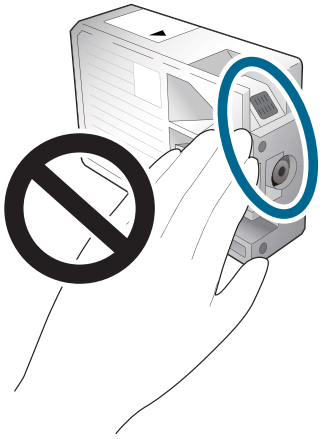

5 Lắp hộp mực.

Dùng đầu ngón tay nhấn vào dấu Push trên hộp mực cho đến khi nó khớp vào vị trí.

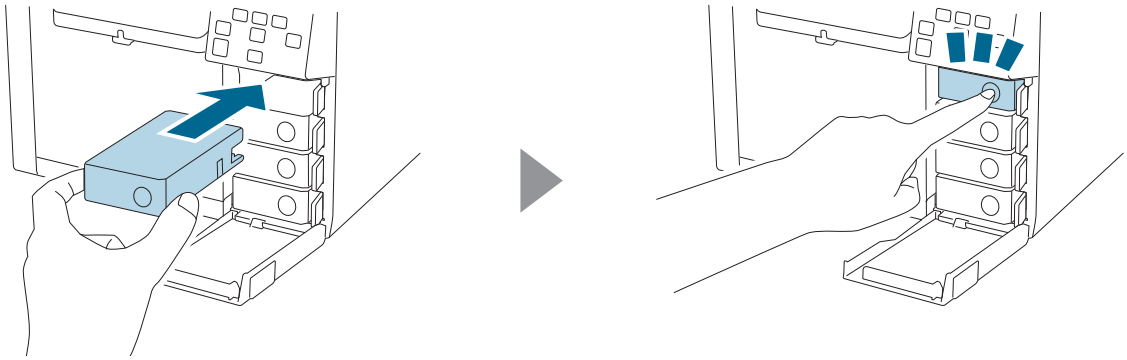

6 Đóng nắp hộp mực.

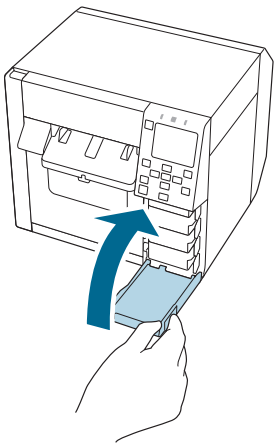

Thay thế hộp bảo dưỡng

Phần này mô tả cách thay thế hộp bảo dưỡng.

Thận trọng	Đọc kỹ các lưu ý thận trọng về cách xử lý trước khi đặt hộp bảo dưỡng. "Lưu ý về Hộp bảo dưỡng" trên trang 13

Kiểm tra dung lượng trống trong hộp bảo dưỡng

Bạn có thể kiểm tra lượng chỗ trống gần đúng trong hộp bảo dưỡng trên panen vận hành hoặc máy tính.

Lưu ý	Ngay cả khi hộp bảo dưỡng sắp hết chỗ trống, bạn vẫn có thể in cho đến khi được nhắc thay thế hộp. Thay hộp bảo dưỡng bằng hộp mới nếu cần.

Cách thay thế Hộp bảo dưỡng

1 Mở nắp hộp bảo dưỡng.

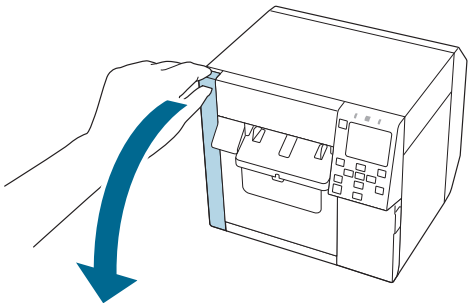

2 Lấy hộp bảo dưỡng ra.

Khi thải bỏ hộp bảo dưỡng đã qua sử dụng, hãy bỏ nó vào túi nhựa đi kèm với hộp bảo dưỡng mới.

"Thải bỏ hộp bảo dưỡng" trên trang 83

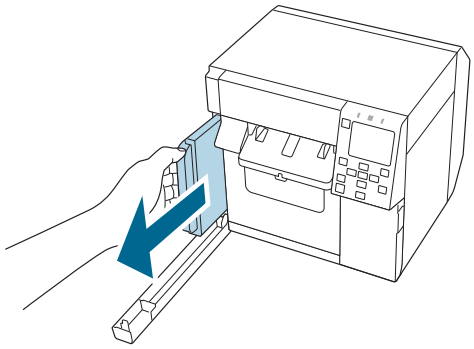

3 Lấy một hộp bảo dưỡng mới từ trong túi ra.

"Lưu ý về Hộp bảo dưỡng" trên trang 13

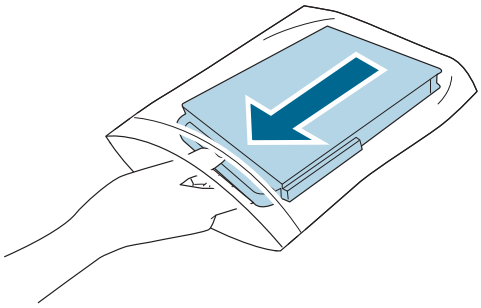

⚠ *Thận trọng*	Không chạm vào các khu vực thể hiện trong hình. 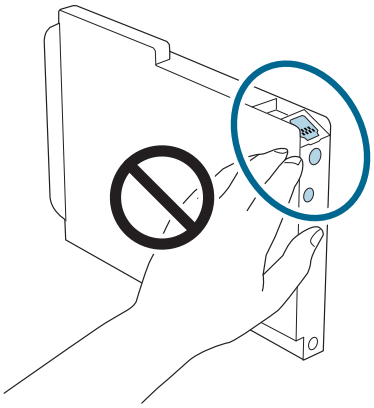

4 Lắp hộp bảo dưỡng mới vào hết mức.

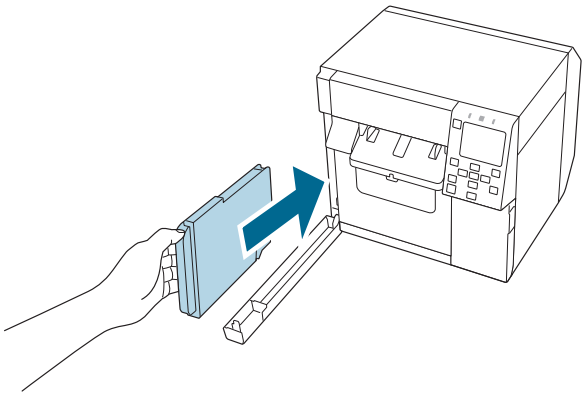

5 Đóng nắp hộp bảo dưỡng.

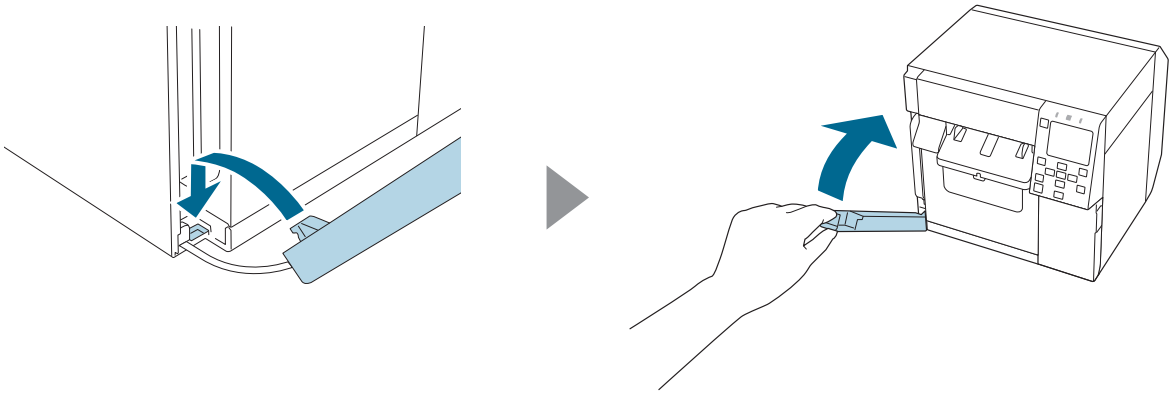

6 Nhấn nút ⏸ (Tạm dừng).

Kiểm tra xem máy in đã sẵn sàng in chưa bằng cách kiểm tra màn hình chính.

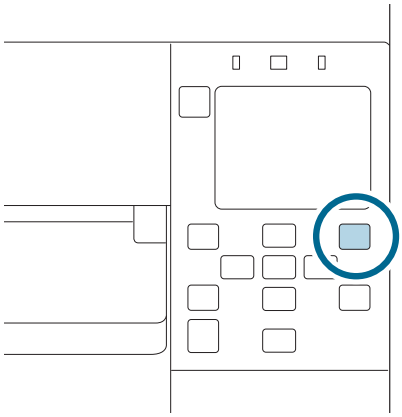

Lưu ý	Khuyến cáo bạn nên vệ sinh trục cuốn cùng lúc khi thay thế hộp bảo dưỡng. ☞ "Làm sạch trục cuốn" trên trang 56 Vải không dệt và tăm bông dùng để làm sạch sẽ được bao gồm trong hộp bảo dưỡng thay thế. 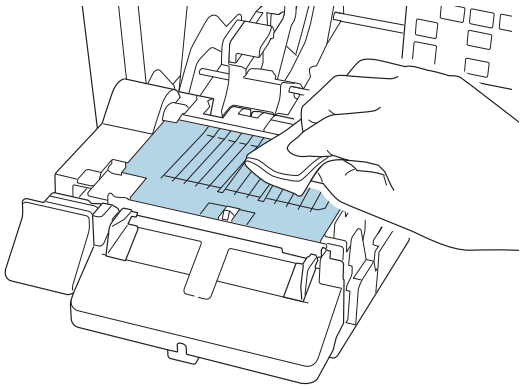

Cài đặt Trình điều khiển máy in

Cài đặt các mục cơ bản cần thiết để in như kích thước và hình thức của vật liệu in.

Trình điều khiển máy in được trang bị chức năng trợ giúp. Nhấp phải vào một mục rồi bấm Trợ giúp để hiển thị giải thích về mục đó.

Bạn cũng có thể tìm hiểu cách định cấu hình trình điều khiển máy in bằng các video. Truy cập các video này từ URL sau.

<https://support.epson.net/p_doc/968/>

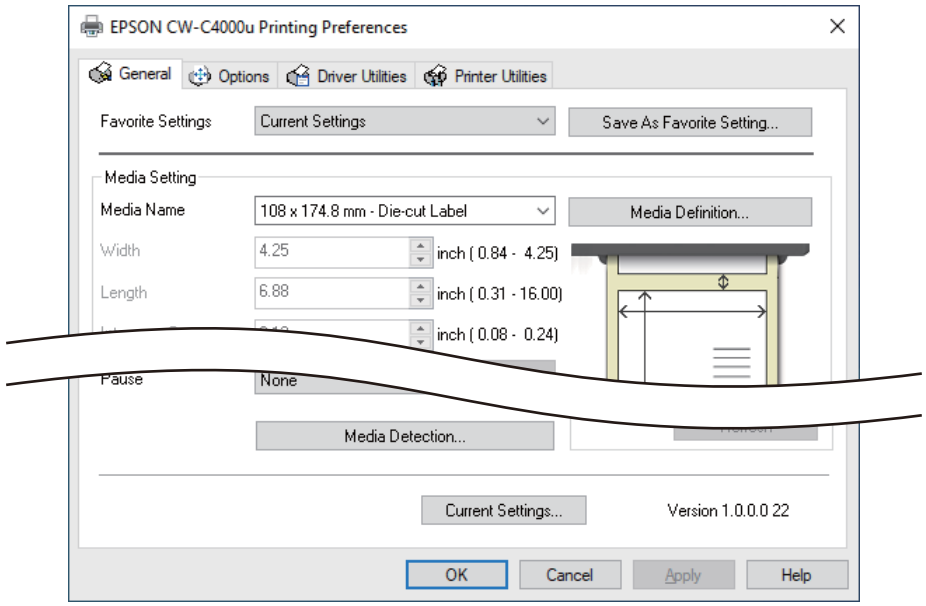

Lưu ý	Nếu cài đặt trên máy in (có thể cài đặt bằng panen vận hành, CW-C4000 Series PrinterSettings, hoặc Web Config) khác với các cài đặt trên trình điều khiển máy in, máy sẽ in bằng cách áp dụng cài đặt trình điều khiển máy in.

Media Definition

Có thể đăng ký kích thước, hình thức, loại và các cài đặt khác của giấy thường dùng làm định nghĩa vật liệu in. Có thể chọn định nghĩa vật liệu in đã cài đặt từ menu kéo xuống Media Name. Điều này rất tiện lợi vì bạn sẽ không cần thiết lập cài đặt giấy của trình điều khiển khi in từ một ứng dụng nếu bạn đăng ký sẵn định nghĩa vật liệu in.

Nếu muốn cài đặt khổ giấy và các cài đặt khác mỗi lần mà không cần đăng ký định nghĩa vật liệu in, hãy chọn **Custom** từ menu kéo xuống **Media Name** trên tab **General**. Các cài đặt khác nhau trên tab **General** sẽ trở nên khả dụng để bạn có thể đặt khổ giấy và các cài đặt khác.

Media Name

- ❏ Media Size Reduction
- ❏ 108 x 174,8 mm {4,25 đến 6,88 inch} - Die-cut Label* (Cài đặt ban đầu)
- ❏ Custom

*: Cài đặt này phù hợp để in loại giấy cuộn đi kèm với sản phẩm.

Width

Khi Media Form khác với Continuous paper hoặc Wristband Paper

21,4 đến 108,0 mm {0,84 đến 4,25 inch}

Cài đặt ban đầu: 108,0 mm {4,25 inch}

Khi Media Form là Continuous paper hoặc Wristband Paper

25,4 đến 108,0 mm {1,00 đến 4,25 inch}

Cài đặt ban đầu: 108,0 mm {4,25 inch}

Length

Có thể được chỉ định từ 8 đến 406,4 mm {0,31 đến 16 inch}

Cài đặt ban đầu: 174,8 mm {6,88 inch}

Gap Between Labels

Khi Media Form là Die-cut Label

2 đến 6 mm {0,08 đến 0,24 inch}

Cài đặt ban đầu: 3 mm {0,12 inch}

Khi Media Form khác với Die-cut Label

0 đến 6 mm {0 đến 0,24 inch}

Cài đặt ban đầu: 3 mm {0,12 inch}

Media Form

- ❏ Die-cut label (gap detection) (Cài đặt ban đầu)
- ❏ Die-cut label (black mark detection)
- ❏ Full-page Label (black mark detection)
- ❏ Full-page Label (no detection)
- ❏ Continuous paper (black mark detection)
- ❏ Continuous paper (no detection)

❏ Wristband (black mark detection)

Media Saving

Chỉ được bật khi **Full-page Label (no detection)** hoặc **Continuous paper (no detection)** được chọn là **Media Form**.

❏ Eliminate Lower Margin

❏ Eliminate Lower And Upper Margin

❏ No Saving (Cài đặt ban đầu)

Media Coating Type

❏ Plain Paper

❏ Matte Paper (Cài đặt ban đầu)

❏ Synthetic

❏ Texture Paper

❏ Wristband Paper

❏ Glossy Paper

❏ Glossy Film

❏ High Glossy Paper

Lưu ý	Các loại giấy được hỗ trợ sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại mực đen được lắp vào, đen bóng hoặc đen mờ. Xem "Thông số kỹ thuật giấy" trên trang 79

Print Quality

Khi Media Coating Type là Plain Paper

❏ Max Speed

❏ Speed (Cài đặt ban đầu)

❏ Normal

❏ Quality

Khi Media Coating Type là Matte Paper, Synthetic hoặc Texture Paper

❏ Max Speed

❏ Speed

- ❏ Normal (Cài đặt ban đầu)
- ❏ Quality

Khi Media Coating Type là Glossy Paper, Glossy Film hoặc High Glossy Paper

- ❏ Normal
- ❏ Quality (Cài đặt ban đầu)
- ❏ Max Quality

Khi Media Coating Type là Wristband Paper

- ❏ Max Speed
- ❏ Speed (Cài đặt ban đầu)
- ❏ Normal

Lưu ý	Nếu bạn thay đổi **Media Coating Type**, **Print Quality** sẽ tự động được đặt về cài đặt ban đầu phù hợp với loại giấy đã chọn.

Color Correction

- ❏ Epson Vivid Color
- ❏ Epson Preferred Color (Cài đặt ban đầu)
- ❏ ICM
- ❏ None

Spot Color Setting

No Spot Color (Cài đặt ban đầu)

Settings For Paper Handling After Print

- ❏ Cut (after printing last label)
- ❏ Cut (at specified label)
- ❏ Cut (after last page of collate page)
- ❏ Do not cut (stop at peel position)
- ❏ Do not cut (stop at cut position) (Cài đặt ban đầu)
- ❏ Do not cut (stop at the print end position)

Notification

- ❏ None (Cài đặt ban đầu)
- ❏ Beep at Cut
- ❏ Beep at Job End
- ❏ Beep at Collate End

Lưu ý	Bất kể cài đặt trình điều khiển máy in được mô tả ở trên, bộ rung sẽ không phát ra âm thanh nếu cài đặt bộ rung của máy in bị tắt.

Pause

- ❏ None (Cài đặt ban đầu)
- ❏ Pause at Cut
- ❏ Pause at Job End
- ❏ Pause at Collate End

Media Detection...

Cài đặt ban đầu của **Media Source** và **Media Detection** sẽ thay đổi tùy thuộc vào cài đặt của máy in.

Media Source

- ❏ Internal (Roll)
- ❏ Rear Feed (Fanfold)
- ❏ Rear Feed (Roll)

Media Detection

- ❏ Gap detection
- ❏ Black mark detection
- ❏ No detection

Nạp và thay giấy

Phần này mô tả cách nạp và thay thế giấy. Quy trình sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc cấp giấy từ bên trong hay bên ngoài máy in. Các video hiển thị quy trình này cũng có sẵn.

Nhấp vào URL bên dưới để xem video.

<https://support.epson.net/p_doc/968/>

Nguồn cấp từ bên trong (Internal)	**Nguồn cấp từ bên ngoài (Rear Feed)**
Giấy được cung cấp từ bên trong máy in. Đặt giấy cuộn vào máy in. 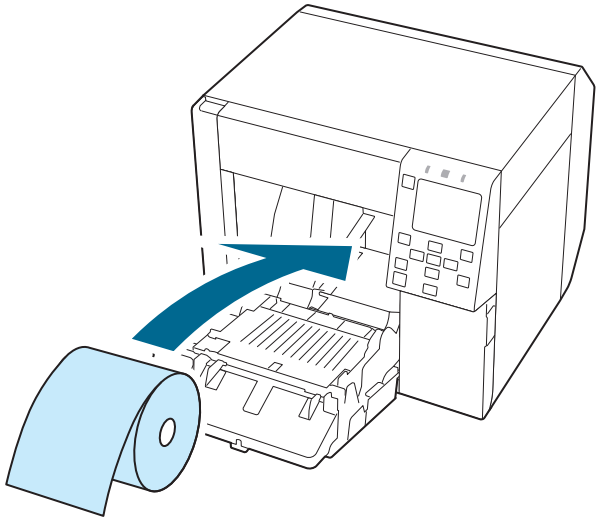	Giấy được cung cấp từ bên ngoài máy in. Đặt giấy gấp nếp quạt phía sau máy in. 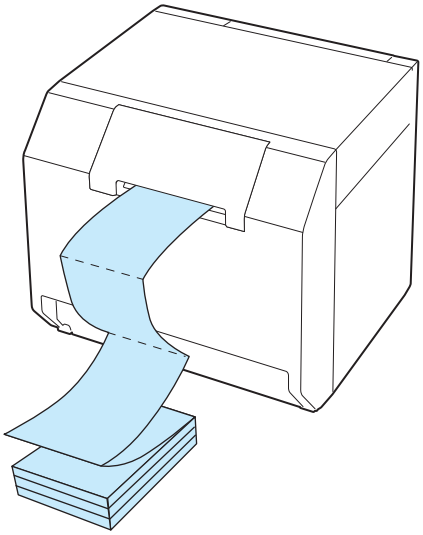

Quan trọng	❏ Để cấp giấy cuộn từ bên ngoài máy in, hãy chuẩn bị khay nạp giấy bên ngoài và cuộn giấy. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với nhân viên bảo trì đủ năng lực để được tư vấn. ❏ Khi thay giấy bằng hình dạng, kiểu dáng hoặc loại giấy khác, hãy thay đổi cài đặt giấy từ panen vận hành hoặc trên trình điều khiển máy in trước khi nạp giấy. "Kiểm tra Thông tin giấy" trên trang 26 "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 35

Nạp giấy cuộn

⚠ ***Thận trọng***	Sau khi bật máy in, hãy đợi cho đến khi màn hình chính hiển thị, sau đó mở nắp trước. Nếu mở nắp trước khi màn hình chính hiển thị, máy in có thể không nạp giấy đúng cách.

1 Bật máy in lên.

2 Mở nắp trước.

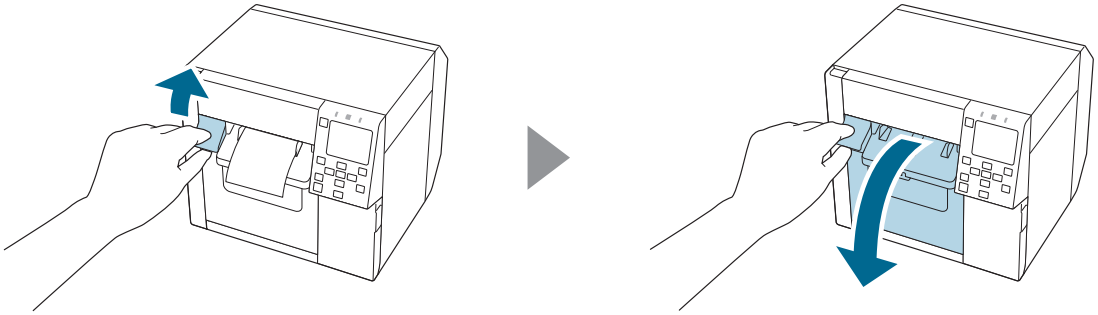

3 Nếu cữ dẫn nạp giấy đã được gắn vào, hãy tháo nó ra.

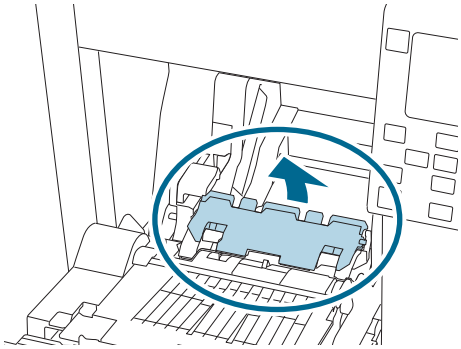

4 Nâng cần khóa của các cữ dẫn giấy cuộn.

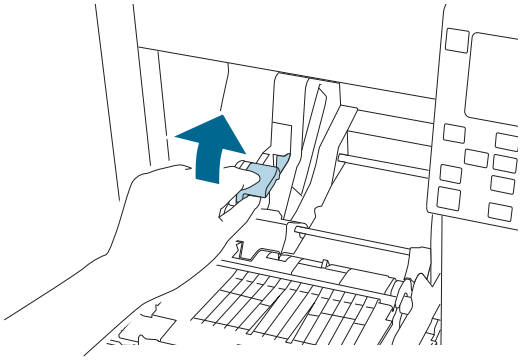

5 Trượt các cữ dẫn giấy cuộn ra phía ngoài hết mức.

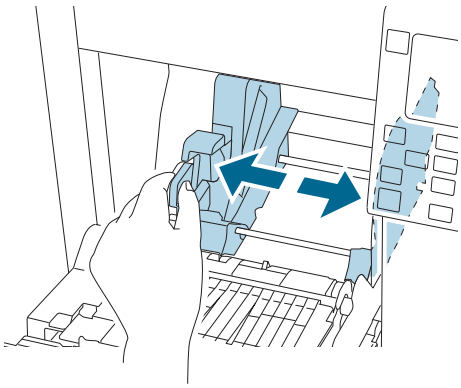

6 Hạ cần khóa của cữ dẫn giấy cuộn.

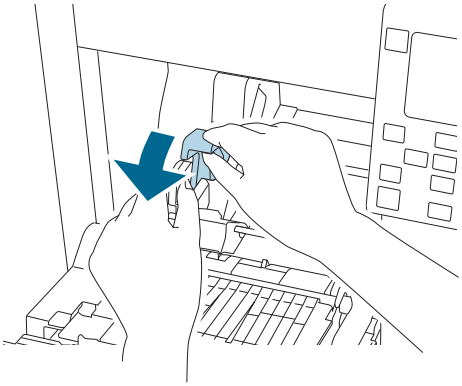

7 Xếp giấy vào với mặt có thể in được ngửa lên.

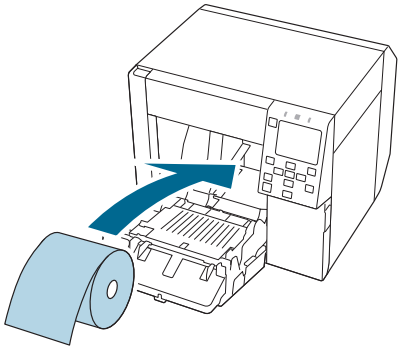

8 Nâng cần khóa của các cữ dẫn giấy cuộn.

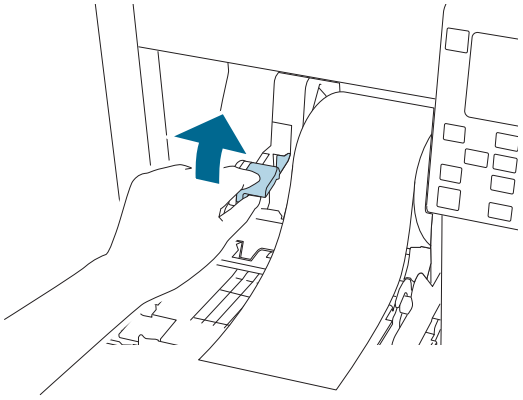

9 Trượt cữ dẫn giấy cuộn tựa vào giấy.

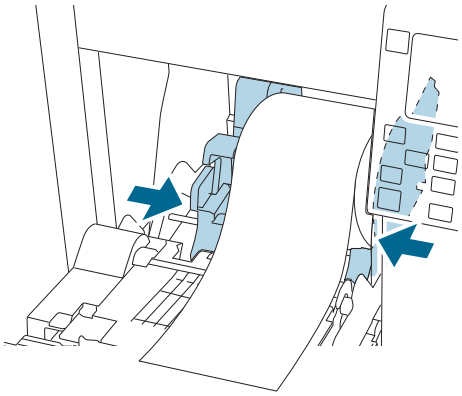

10 Hạ cần khóa của cữ dẫn giấy cuộn.

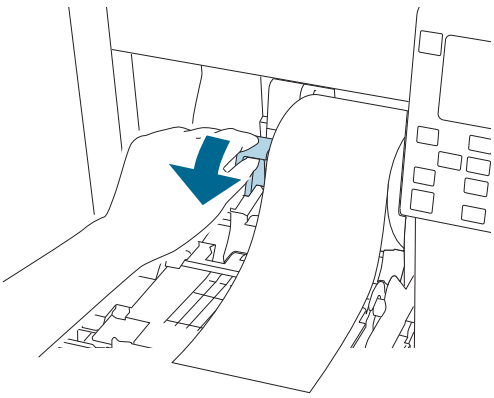

11 Theo chiều rộng giấy, hãy mở và/hoặc đóng cửa sập trục cuốn.

"Điều chỉnh cửa sập" trên trang 51

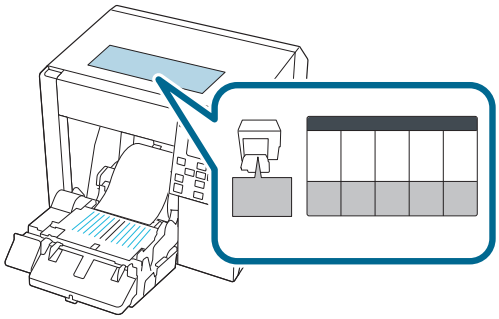

12 Hạ cần khóa của cữ dẫn đẩy giấy ra xuống.

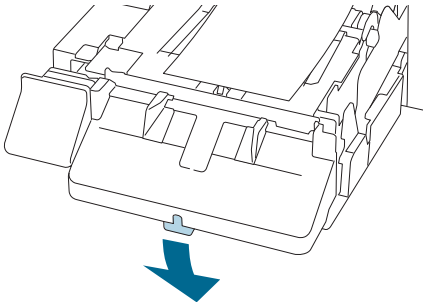

13 Trượt các cữ dẫn đẩy giấy ra phía ngoài.

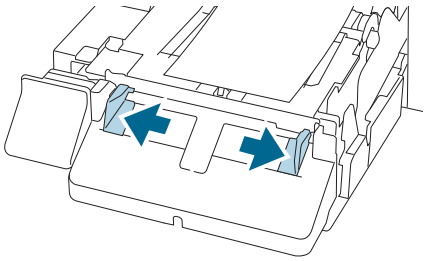

14 Kéo tờ giấy ra như hình minh họa.

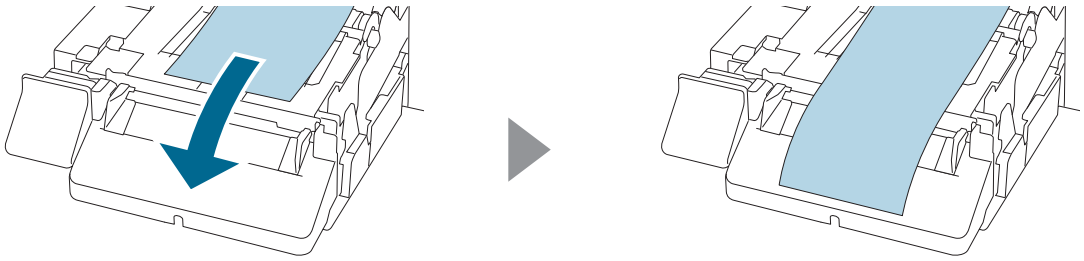

15 Giữ giấy bằng tay và trượt các cữ dẫn đẩy giấy ra lên trên giấy.

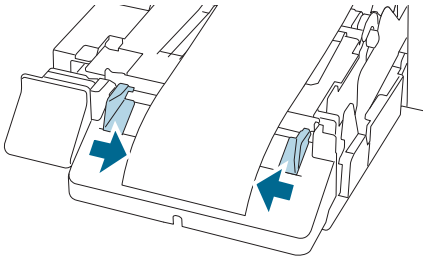

16 Nâng cần khóa của cữ dẫn đẩy giấy ra cho đến khi nó khớp vào vị trí.

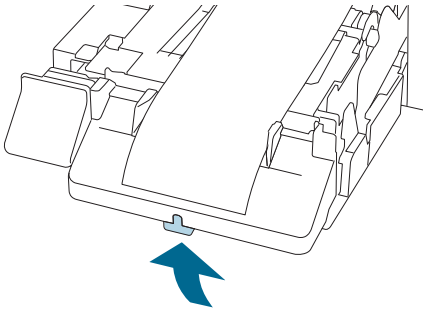

17 Kéo mép dẫn của giấy cuộn ra, sau đó đóng nắp trước lại.

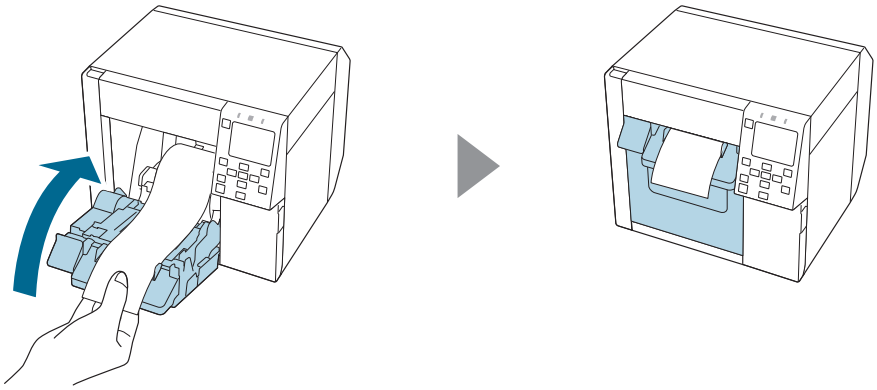

18 Nhấn nút ❚❚ (Tạm dừng).

Kiểm tra xem máy in đã sẵn sàng in chưa bằng cách kiểm tra màn hình chính.

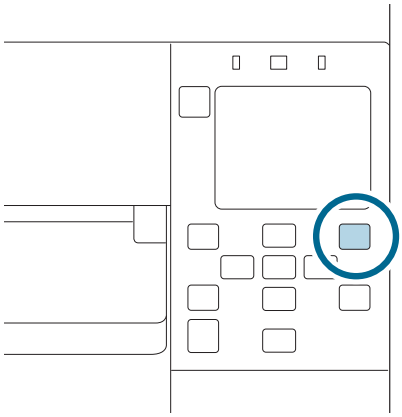

Nạp giấy gấp nếp quạt

⚠ *Thận trọng*	Sau khi bật máy in, hãy đợi cho đến khi màn hình chính hiển thị, sau đó mở nắp trước. Nếu mở nắp trước khi màn hình chính hiển thị, máy in có thể không nạp giấy đúng cách.

1 Bật máy in lên.

2 Mở nắp trước.

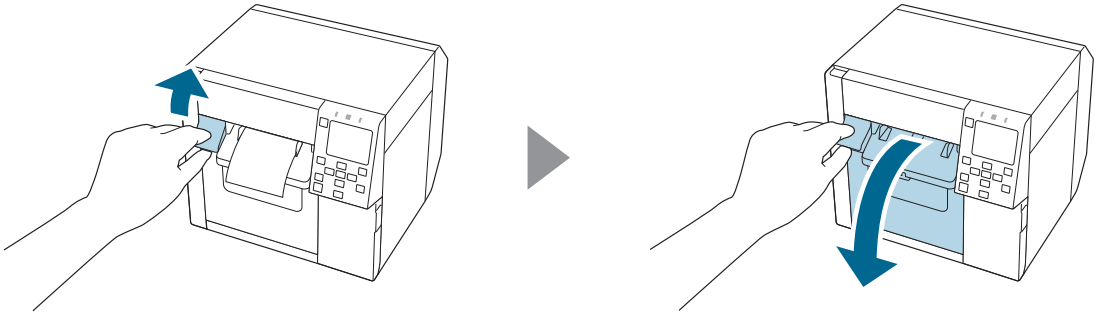

3 Mở nắp sau.

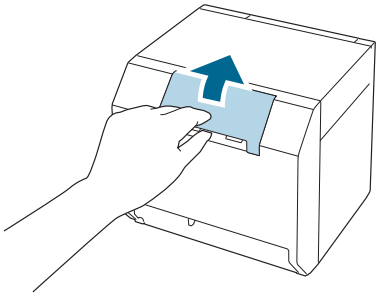

4 Tháo cữ dẫn nạp giấy, rồi đóng nắp sau lại.

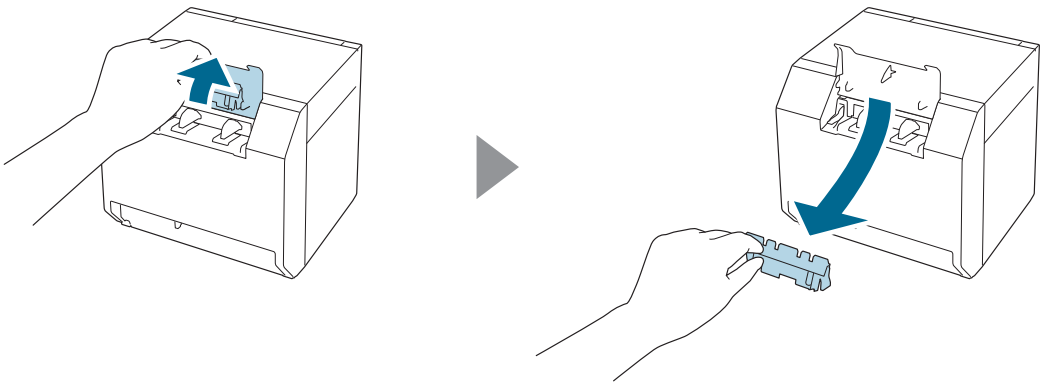

5 Gắn cữ dẫn nạp giấy.

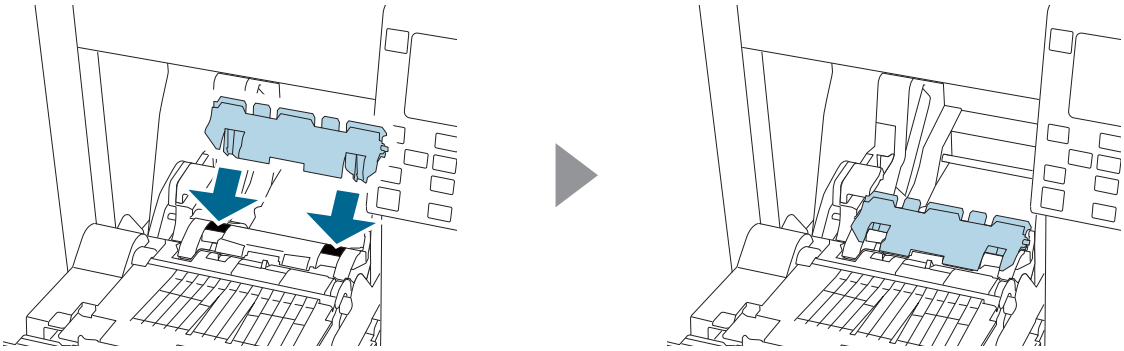

6 Theo chiều rộng giấy, hãy mở và/hoặc đóng cửa sập trục cuốn.

"Điều chỉnh cửa sập" trên trang 51

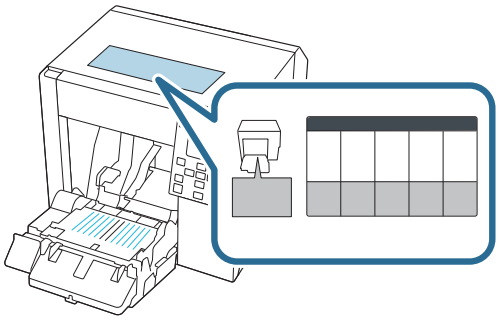

7 Hạ cần khóa của cữ dẫn đẩy giấy ra xuống.

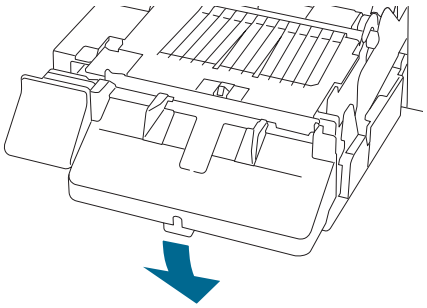

8 Trượt các cữ dẫn đẩy giấy ra phía ngoài hết mức có thể.

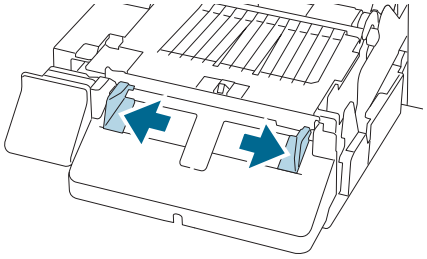

9 Nâng cần khóa của cữ dẫn đẩy giấy ra cho đến khi nó khớp vào vị trí.

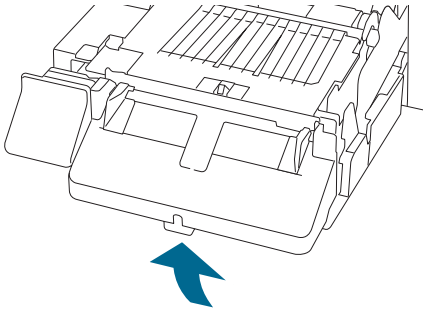

10 Đóng nắp trước.

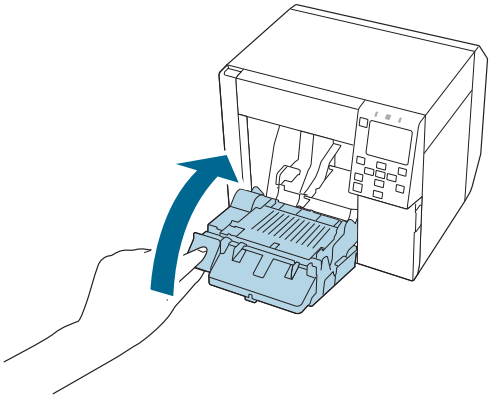

11 Mở nắp sau.

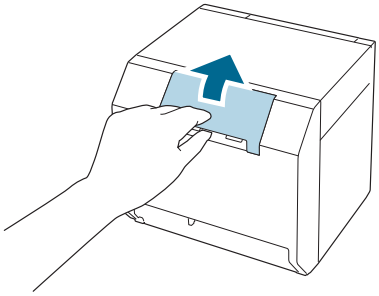

12 Nâng cần khóa của cữ dẫn giấy gấp nếp quạt.

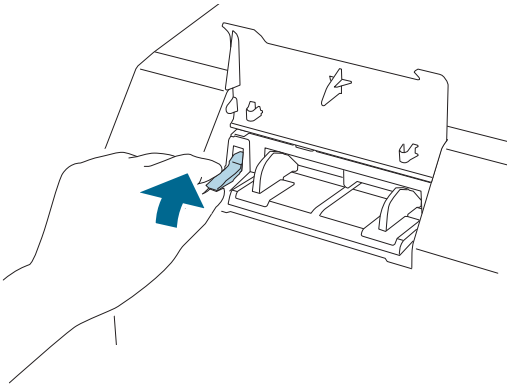

13 Đặt giấy gấp nếp quạt phía sau máy in.

❏ Đặt giấy gấp nếp quạt cách xa máy in ít nhất 40 mm {1,57 inch}.

❏ Đảm bảo rằng giấy ở vị trí thẳng đứng so với khe nạp giấy.

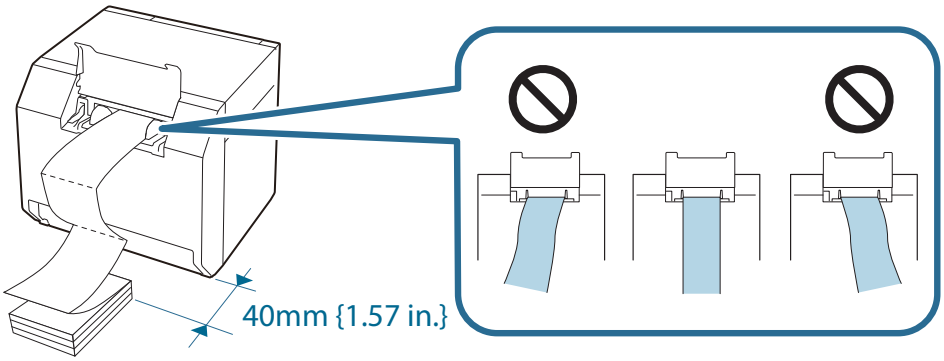

14 Trượt cữ dẫn giấy gấp nếp quạt tựa vào giấy.

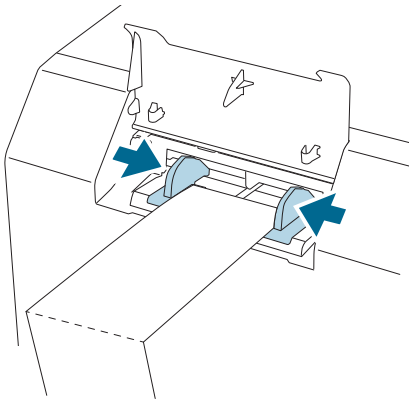

15 Hạ cần khóa của cữ dẫn giấy gấp nếp quạt.

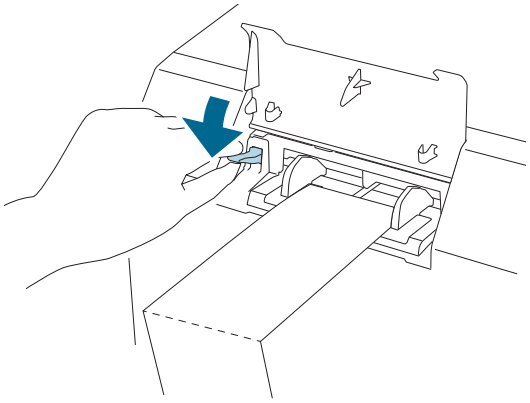

16 Luồn mép dẫn của giấy vào với mặt có thể in được ngửa lên.

Khi luồn vào được khoảng 100 mm {3,94 inch} giấy, giấy sẽ tự động được nạp tiếp vào trong máy in.

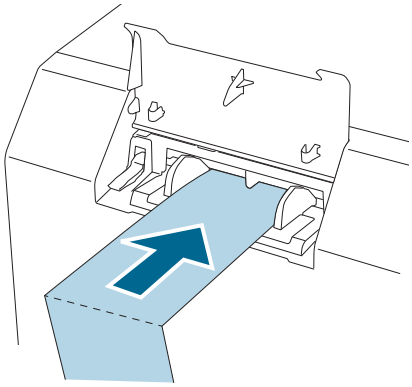

17 Đóng nắp sau.

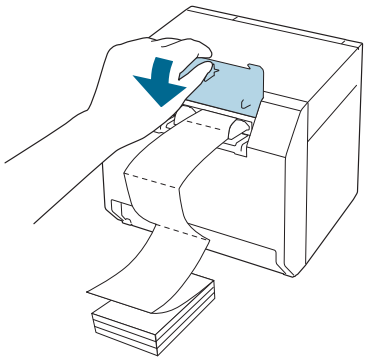

18 Nhấn nút ❚❚ (Tạm dừng).

Kiểm tra xem máy in đã sẵn sàng in chưa bằng cách kiểm tra màn hình chính.

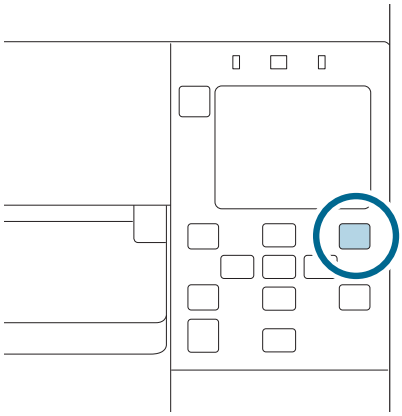

Điều chỉnh cửa sập

Bên trong nắp trước, có cửa sập để điều chỉnh độ hút giấy trong quá trình in.

Cửa sập cần được mở/đóng chính xác để phù hợp với chiều rộng giấy được sử dụng. Để mở/đóng chúng, hãy di chuyển chúng bằng ngón tay. Ngoài ra, có thể kiểm tra chiều rộng giấy trên nhãn ở trên đầu thiết bị chính.

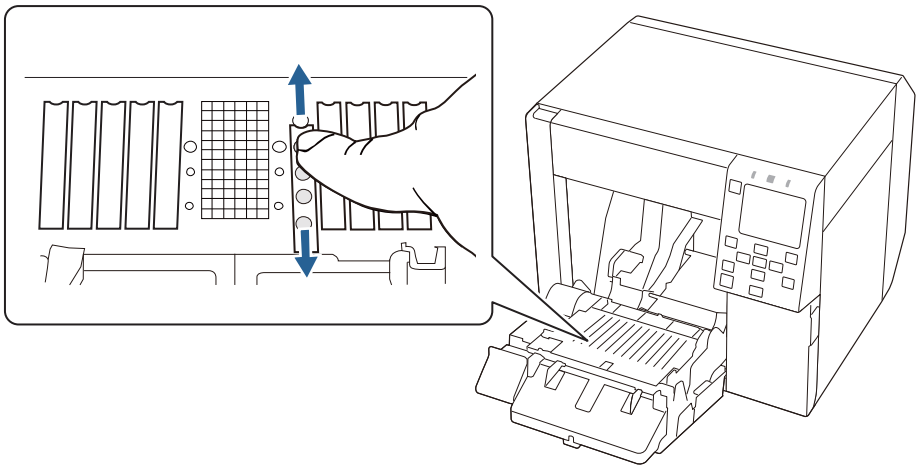

Thận trọng	Nếu cửa sập không được mở/đóng đúng cách, giấy có thể bị kẹt hoặc bị nhòe mực.

Chiều rộng giấy / Chiều rộng giấy lót	**Trạng thái cửa sập**
25,4 đến 43,8 mm {1,00 đến 1,72 inch} 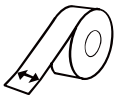	Đóng tất cả các cửa sập. 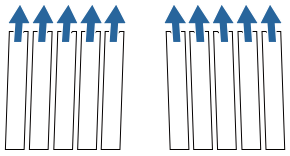
43,9 đến 58,4 mm {1,73 đến 2,30 inch} 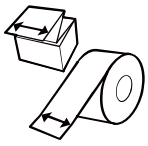	Mở các cửa sập trong cùng. 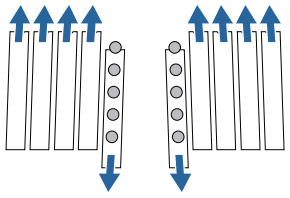
58,5 đến 73,0 mm {2,30 đến 2,87 inch} 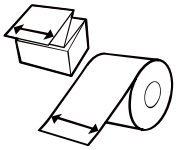	Mở bốn cửa sập bên trong. 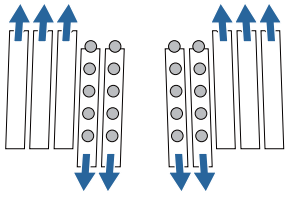

Vận hành cơ bản

Chiều rộng giấy / Chiều rộng giấy lót	Trạng thái cửa sập
73,1 đến 87,6 mm {2,88 đến 3,45 inch} 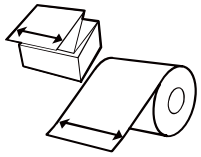	Mở sáu cửa sập bên trong. 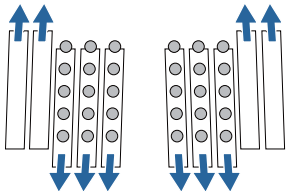
87,7 đến 102,2 mm {3,45 đến 4,02 inch} 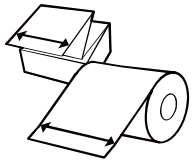	Mở tám cửa sập bên trong. 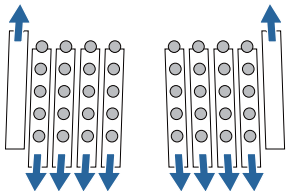
102,3 mm hoặc dài hơn {4,03 inch hoặc dài hơn} 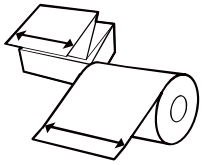	Mở tất cả các cửa sập. 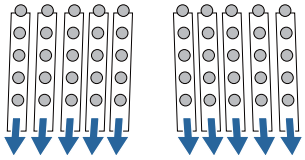

Cách tháo giấy

1 Kiểm tra xem máy in đã được bật chưa.

2 Mở nắp trước.

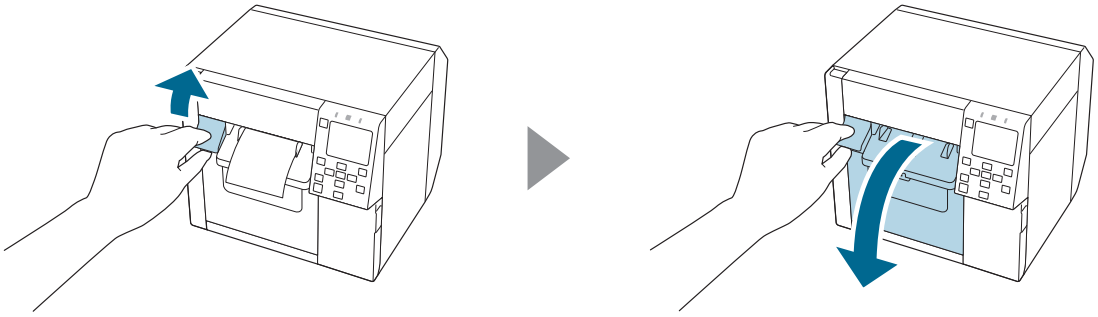

3 Tháo giấy cuộn hoặc lõi giấy ra khỏi máy in.

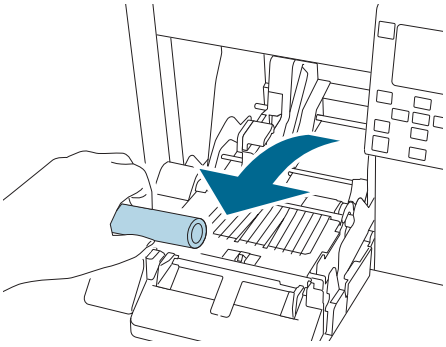

4 Đóng nắp trước.

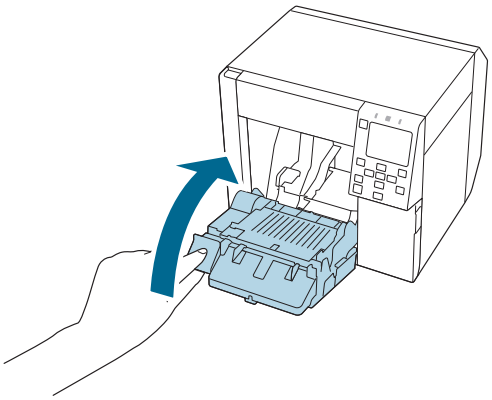

5 Nhấn nút ❚❚ (Tạm dừng).

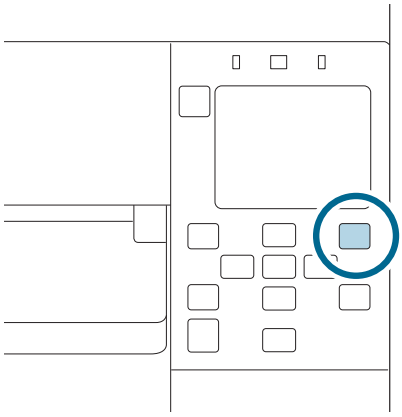

Việc tháo bỏ giấy đã hoàn tất.

Để nạp giấy, hãy xem "Nạp giấy cuộn" trên trang 41 hoặc "Nạp giấy gấp nếp quạt" trên trang 46.

Bảo dưỡng

Chương này mô tả cách tiến hành bảo trì máy in.

Làm sạch bên ngoài

1 Tắt máy in rồi rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.

2 Lau sạch bụi bẩn bằng khăn khô hoặc vải đã được làm ẩm một chút.

Xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) để biết các biện pháp phòng ngừa khi làm sạch.

Làm sạch trục cuốn

Nếu có mực dính trên trục cuốn, tay hoặc giấy có thể bị dính bẩn. Hơn nữa, nếu các lỗ trên trục cuốn bị bụi bẩn bít kín, có thể xảy ra hiện tượng bám mực bên trong trục cuốn.

Dùng vải không dệt hoặc tăm bông để làm sạch trục cuốn bằng cách làm theo các bước dưới đây.

⚠ *Thận trọng*	❏ Không sử dụng nước hoặc cồn. ❏ Cẩn thận không làm thay đổi vị trí của cửa sập trên trục cuốn. Nếu đóng hoặc mở cửa sập đóng không đúng cách, giấy có thể bị kẹt hoặc bị nhòe mực. ❏ Cẩn thận không làm biến dạng hoặc làm hỏng bốn cảm biến. 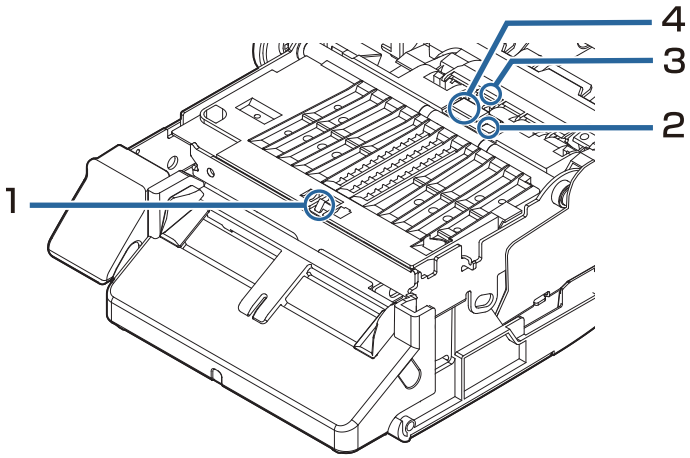

1 Tắt máy in rồi rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.

2 Mở nắp trước.

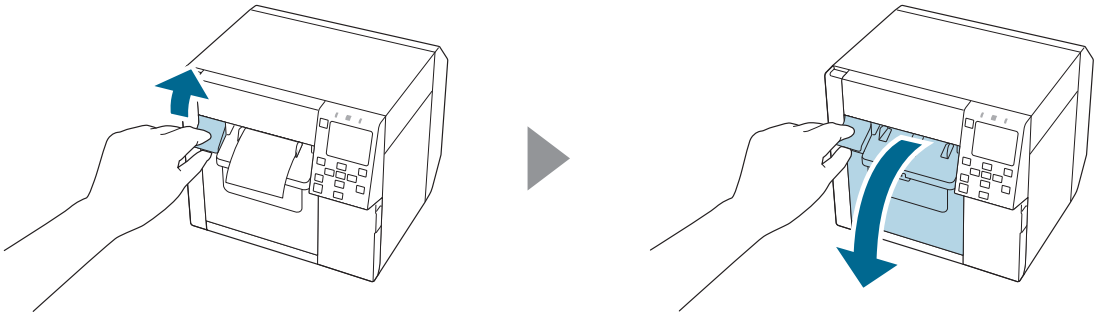

3 Tháo giấy cuộn hoặc giấy gấp nếp quạt ra.

4 Sử dụng vải không dệt dùng cho làm sạch trục cuốn để vệ sinh trục cuốn.

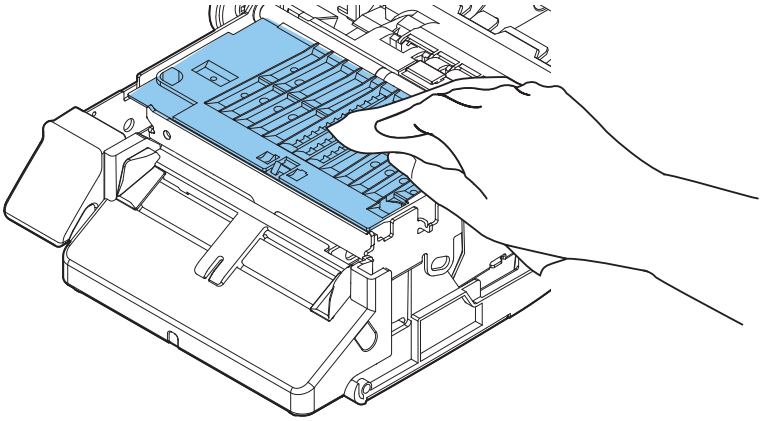

5 Dùng tăm bông để làm sạch các lỗ và xung quanh lỗ. Nếu các lỗ bị bịt tắc, hãy chắc chắn đã loại bỏ bụi bẩn để thông các lỗ.

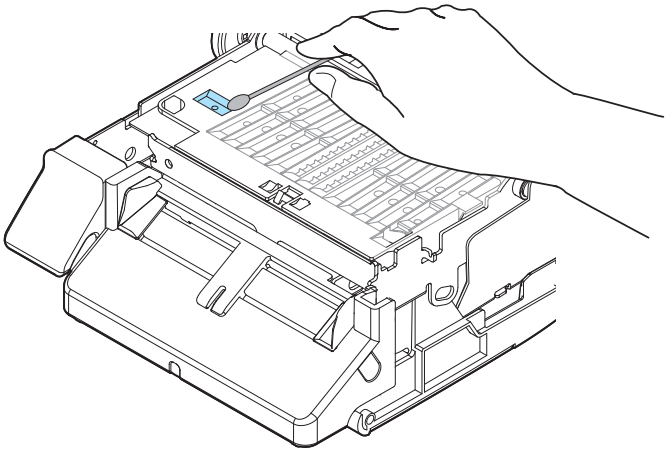

6 Đóng nắp trước.

Vệ sinh Dao cắt tự động

Lưỡi cố định của dao cắt tự động có thể không thể cắt giấy gọn gàng do keo của giấy nhãn dính vào nó.

Tiến hành vệ sinh theo các bước dưới đây.

1. Tắt máy in rồi rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.

2. Mở nắp trước và tháo giấy ra.

3. Gỡ bỏ lớp keo dính trên lưỡi cố định của dao cắt tự động ở phía nắp trước.

   Loại bỏ nó bằng tăm bông hoặc thứ tương tự được làm ẩm bằng cồn.

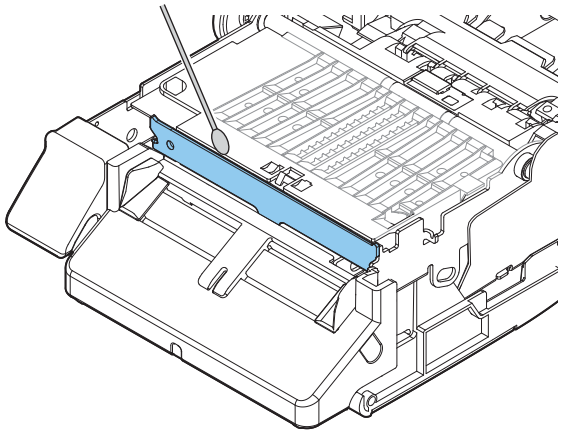

⚠ ***Thận trọng***	❏ Không chạm trực tiếp vào lưỡi cố định của dao cắt tự động. Làm như vậy có thể gây thương tích cho ngón tay. ❏ Không sử dụng các loại dung môi benzen, chất pha loãng, trichloroethylen hoặc keton. Làm như vậy có thể làm hỏng hoặc vỡ các bộ phận làm bằng nhựa và cao su. ❏ Không xịt cồn trực tiếp lên lưỡi dao cắt hoặc dùng tăm bông hay miếng vải để cồn nhỏ ra. Nếu cồn dính vào bên trong máy in, nó có thể gây đoản mạch các linh kiện điện tử, hoặc làm giảm chất lượng hay hư hỏng các linh kiện. ❏ Chú ý không để cồn dính vào các khu vực khác ngoài khu vực làm sạch.

Làm sạch đầu in

Nếu vòi phun bị tắc, màu sắc bị mờ, tạo vệt hoặc màu không theo ý muốn sẽ xuất hiện trên bản in. Khi xảy ra các vấn đề về chất lượng in như vậy, hãy in mẫu kiểm tra vòi phun và xem vòi phun có bị tắc hay không.

Ví dụ về các mẫu kiểm tra vòi phun bằng mực đen bóng

Bình thường	Tắc nghẽn
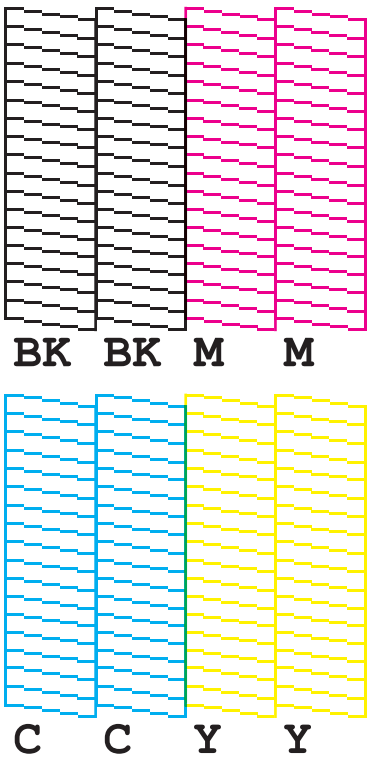	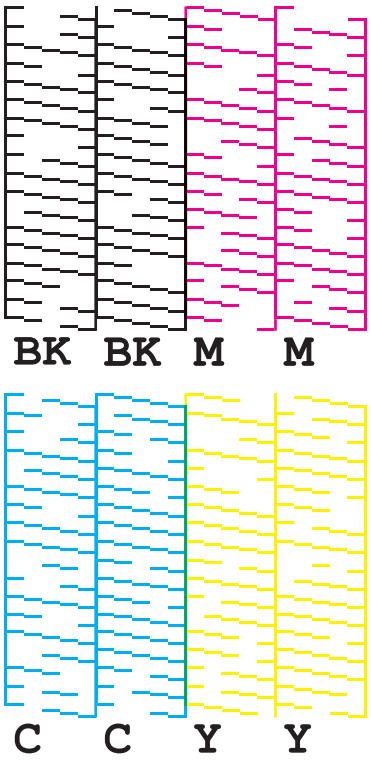

Khi mẫu in ra hiển thị trạng thái tắc vòi phun, hãy tiến hành vệ sinh vòi phun.

In các mẫu kiểm tra vòi phun

Vòi phun bị tắc nghẽn sẽ gây ra hiện tượng in bị nhòe, sọc hoặc in ra màu không như ý muốn. Nếu bạn đang gặp vấn đề về chất lượng in, hãy in mẫu kiểm tra vòi phun để xem các vòi phun có bị tắc hay không.

Quan trọng	Khi in mẫu kiểm tra vòi phun, hãy nạp một tờ giấy có chiều rộng ít nhất là 21,5 mm (0,85 inch) và dài ít nhất 38,6 mm (1,52 inch).

Lượng giấy còn lại cần thiết để in mẫu kiểm tra vòi phun

Giấy thường liên tục, nhấn toàn trang

❏ Khi chiều rộng giấy từ 21,4 mm (0,84 inch) đến 39,0 mm (1,54 inch)
cần có đoạn dài 273,5 mm (10,77 inch)

❏ Khi chiều rộng giấy từ 39,1 mm (1,54 inch) trở lên
cần có đoạn dài 197,4 mm (7,77 inch)

Lưu ý	Việc in mẫu kiểm tra vòi phun có bật tính năng phát hiện dấu đen có thể làm tăng lượng giấy còn lại cần thiết. Khuyến cáo nên tắt tính năng phát hiện dấu đen ngay cả khi in mẫu trên giấy có dấu đen.

Nhãn cắt khuôn (bao gồm giấy cuộn)

Khi in mẫu trên cuộn giấy đi kèm, mẫu kiểm tra vòi phun sẽ được in bằng hai nhãn.

Kích thước của giấy cuộn đi kèm như sau.
Chiều rộng giấy là 108,0 mm (4,25 inch), chiều dài giấy là 174,8 mm (6,88 inch) và khoảng hở giữa các nhãn là 3,0 mm (0,12 inch)

Lưu ý	Khi in các mẫu kiểm tra vòi phun trên nhãn cắt khuôn, lượng giấy còn lại cần thiết sẽ tùy thuộc vào chiều rộng giấy, chiều dài giấy và khoảng hở giữa các nhãn. Vì một số cách kết hợp sẽ yêu cầu chiều dài giấy tối đa là 531 mm (20,9 inch), khuyến cáo nên sử dụng giấy liên tục, nhãn toàn trang hoặc giấy cuộn đi kèm.

Sử dụng Panen vận hành

Menu - **Maintenance** - **Print Head Nozzle Check**

Sử dụng Trình điều khiển máy in

Nhấp vào **Nozzle Check** trên tab **Printer Utilities**.

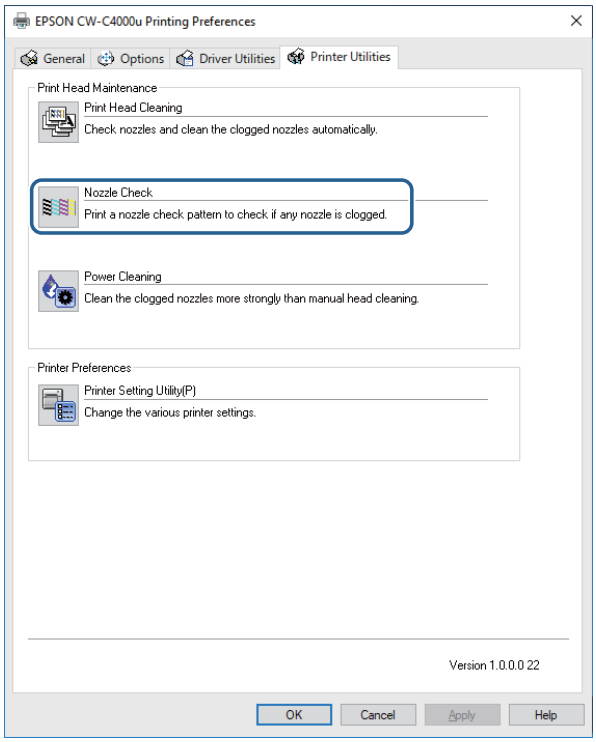

Sử dụng Web Config

Chọn **Print Nozzle Check Pattern** trên cửa sổ **Maintenance**, rồi nhấp vào **Start**.

Lưu ý	Để biết thông tin về Web Config, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C4000 Series.

Làm sạch đầu in

Nếu vòi phun bị tắc nghẽn, hãy chạy chức năng **Print Head Cleaning**. Chỉ chạy chức năng **Power Cleaning** khi không xử lý được tình trạng tắc vòi phun bằng cách chạy **Print Head Cleaning**. Để chạy chức năng làm sạch đầu in, hãy chọn menu như mô tả bên dưới.

Quan trọng	❏ Không được tắt nguồn hoặc mở nắp trong quá trình vệ sinh đầu in. Làm như vậy có thể gây ra trục trặc khi in. ❏ Không chạy tính năng làm sạch đầu in nhiều hơn mức cần thiết. Máy sẽ tiêu hao một lượng mực vì mực được xả ra khỏi đầu in để làm sạch nó. ❏ Nếu mực không còn nhiều, có thể không tiến hành vệ sinh đầu in được. Hãy thay hộp mực và sau đó thử lại. "Thay hộp mực" trên trang 29 ❏ Chức năng [Power Cleaning] sẽ tiêu thụ nhiều mực hơn chức năng [Print Head Cleaning].

Sử dụng Panen vận hành

Menu - **Maintenance** - **Print Head Cleaning**

Menu - **Maintenance** - **Power Cleaning**

Sử dụng Trình điều khiển máy in

Nhấp vào **Print Head Cleaning** hoặc **Power Cleaning** trên cửa sổ **Printer Utilities**.

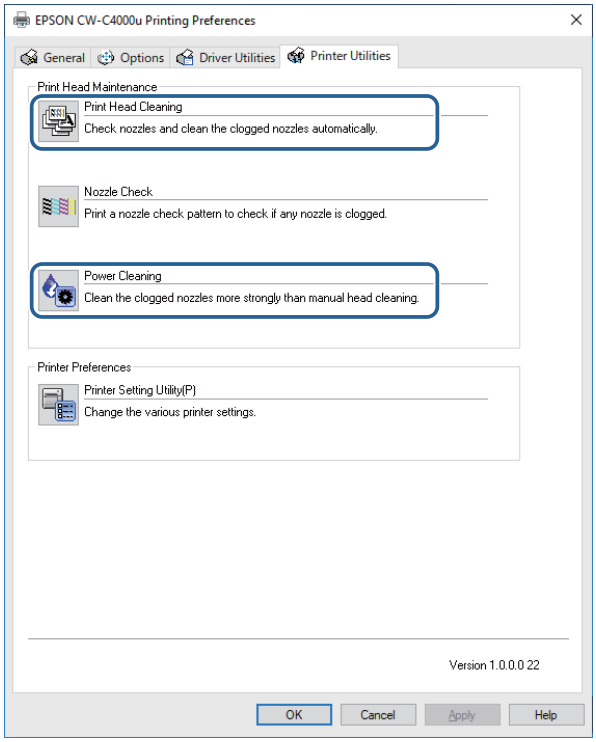

Sử dụng Web Config

Chọn **Print Head Cleaning** trên cửa sổ **Maintenance**. Sau đó, chọn kiểu làm sạch từ **Auto** hoặc **Power Cleaning**, rồi nhấp vào **Start**.

Bảo dưỡng

Lưu ý	Để biết thông tin về Web Config, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C4000 Series.

Xử lý sự cố

Chương này mô tả cách giải quyết các sự cố. Để biết thông tin khắc phục sự cố không được mô tả ở đây, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C4000 Series.

Thông báo được hiển thị trên Panen vận hành

Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Information Paper feed error. Load the paper or change the media source setting.	Sử dụng giấy phù hợp với **Media Source** và các cài đặt **Media Form**. Hoặc thay đổi **Media Source** và các cài đặt **Media Form** để khớp với giấy đã nạp. "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 35
Information Cannot detect the paper specified by the Media Detect setting. Load paper that matches the setting or change the setting.	Sử dụng giấy phù hợp với các cài đặt **Media Detect**. Hoặc thay đổi các cài đặt **Media Detect** để khớp với giấy đã nạp. "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 35
(Trên màn hình chính) Load paper.	Nạp giấy. "Nạp và thay giấy" trên trang 40
Information The paper size set in the printer may differ from the print setting.	Nạp vật liệu in phù hợp với kích thước vùng in. Hoặc thay đổi vùng in để phù hợp với kích thước vật liệu in. "Nạp và thay giấy" trên trang 40
Information The roll paper is not loaded.	Nạp giấy cuộn. "Nạp và thay giấy" trên trang 40
Information The fanfold paper is not loaded.	Nạp giấy gấp nếp quạt. "Nạp và thay giấy" trên trang 40
Information Paper jam.	Tháo giấy bị kẹt ra rồi nạp giấy vào. "Giấy cuộn bị kẹt" trên trang 70 "Giấy gấp nếp quạt bị kẹt" trên trang 72
Information The paper is not loaded correctly. Reload the paper.	Tháo giấy ra, sau đó nạp giấy lại. "Cách tháo giấy" trên trang 53 "Nạp và thay giấy" trên trang 40
Information Calibration failed. Press the OK button. Then reload or replace the paper.	Đảm bảo rằng giấy được nạp vào máy in khớp với phương pháp phát hiện giấy (khe hở hoặc dấu đen), và thiết lập lại giấy. "Nạp và thay giấy" trên trang 40 Không thể hiệu chuẩn nếu **Gap Between Labels** vượt quá 6 mm {0,24 inch}. "Loại giấy được hỗ trợ" trên trang 15 Nếu lỗi vẫn xảy ra, bộ dò không thể xử lý được giấy. Thay giấy.

Xử lý sự cố

Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Information The paper has already been cut and cannot be cut.	Lỗi này xảy ra khi bạn nhấn nút Cắt ở vị trí giấy đã được cắt sẵn. Nạp giấy bằng cách in hoặc nhấn nút Nạp để bật nút Cắt.
Maintenance Error The ink cartridge is not installed correctly.	Lắp một hộp mực có đủ lượng mực còn lại. "Cách thay thế hộp mực" trên trang 29
(Trên màn hình chính, có dấu chấm than trên mức mực in)	Chuẩn bị một hộp mực mới để thay thế cho hộp mực gần hết. Nếu tiếp tục sử dụng hộp mực sắp hết mực, bạn có thể được yêu cầu thay hộp mực trong khi đang in. Nếu thay hộp mực trong khi đang in, bạn có thể thấy sự khác biệt về màu sắc giữa màu được in bởi hộp mực cũ và màu được in bởi hộp mực mới do khác biệt về trạng thái sấy khô mực. Nếu điều đó không thể chấp nhận được đối với bạn, hãy thay hộp mực bằng hộp mực mới trước khi bắt đầu in. "Cách thay thế hộp mực" trên trang 29 Hộp mực đã tháo có thể được lắp lại và sử dụng cho đến khi bạn được nhắc thay thế nó.
Information You need to replace the following ink cartridge(s).	Lắp một hộp mực có đủ lượng mực còn lại. "Cách thay thế hộp mực" trên trang 29
Maintenance Error Cannot recognize the ink cartridge. Select "Next" to clear the error.	Lắp lại hộp mực. Nếu lỗi tái diễn, hãy thay hộp mực bằng hộp mực mới. "Cách thay thế hộp mực" trên trang 29
Information You have not installed genuine Epson ink cartridges.	Để máy in hoạt động tốt nhất, khuyến cáo nên sử dụng mực in Epson chính hãng. Sử dụng hộp mực Epson không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến máy in và chất lượng in, đồng thời khiến máy in không đạt được hiệu suất tối đa. Epson không thể đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của các sản phẩm Epson không chính hãng. Việc sửa chữa đối với bất kỳ hư hỏng hoặc sự cố nào của sản phẩm này do sử dụng sản phẩm không phải chính hãng của Epson sẽ không được miễn phí ngay cả khi thời hạn bảo hành vẫn còn hiệu lực.
Information These ink cartridges are not compatible.	Bởi hộp mực được lắp đặt không phải là hộp mực dành cho máy in này nên có thể xảy ra lỗi như lỗi phát hiện hộp mực.
Maintenance Error Maintenance Box not installed. Product Number: SJMB4000	Lắp đặt hộp bảo dưỡng mới. "Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 32
Maintenance Error Cannot recognize the Maintenance Box. Product Number: SJMB4000	Lắp đặt lại hộp bảo dưỡng. Nếu lỗi tái diễn, hãy thay thế hộp bảo dưỡng bằng một hộp mới. "Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 32

Xử lý sự cố

Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
(Trên màn hình chính) The Maintenance Box is nearing end of its service life.	Chuẩn bị hộp bảo dưỡng mới để thay thế cho hộp bảo dưỡng gần đầy. Khi thông báo cho biết "The Maintenance Box is at the end of its service life. You need to replace it." được hiển thị, hãy thay thế hộp bảo dưỡng. ☞ "Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 32
Maintenance Error The Maintenance Box is at the end of its service life. You need to replace it. Product Number: SJMB4000	Thay thế hộp bảo dưỡng bằng một hộp mới. ☞ "Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 32
Information Memory Full. Document was not printed.	Liên hệ với quản trị viên hệ thống và xóa các tập tin không cần thiết.
Printer Error Turn on the printer again. See your documentation for more details. XXXXXX	1. Tắt máy in. 2. Kiểm tra để đảm bảo không có kẹt giấy hoặc vật lạ gần khe đẩy giấy ra. 3. Bật máy in lên. Nếu lỗi máy in vẫn xảy ra, hãy liên hệ với nhân viên bảo trì đủ năng lực để được tư vấn. Khi liên hệ, hãy cho người đó biết "XXXXXXXX" (mã gồm chữ và số có 6 hoặc 8 chữ số).
Information Cannot start cleaning because ink is low. Printer features except cleaning are available.	Khi tiến hành vệ sinh, hãy lắp các hộp mực đang còn một lượng mực vừa đủ. ☞ "Cách thay thế hộp mực" trên trang 29
Information Paused The print quality may decrease because the nozzles are clogged.	Chất lượng in có thể suy giảm do vòi phun bị tắc nghẽn. Nếu không chấp nhận được, hãy chạy tính năng làm sạch đầu in. ☞ "Làm sạch đầu in" trên trang 59

Xử lý sự cố

Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Error The connection between your network and the printer is unstable. You may be able to solve this problem by disabling the IEEE802.3az (Energy Efficient Ethernet) function. See your documentation for more details.	Khi kết nối với mạng LAN có dây bằng thiết bị hỗ trợ chuẩn IEEE802.3az (Ethernet hiệu quả về năng lượng), kết nối có thể trở nên không ổn định, kết nối có thể không thực hiện được hoặc tốc độ giao tiếp có thể chậm lại. Làm theo các bước dưới đây để tắt chức năng IEEE802.3az trên máy tính và máy in của bạn. 1. Ngắt kết nối các cáp LAN khỏi máy tính và máy in tương ứng. 2. Nếu chức năng IEEE802.3az đã được bật trên máy tính của bạn, hãy tắt nó. 3. Kết nối trực tiếp máy tính và máy in bằng cáp LAN. 4. Trên máy in, chọn **Menu** - **General Settings** - **Network Settings** - **Connection Check** để kiểm tra địa chỉ IP của máy in. 5. Khởi động Web Config trên máy tính. Khởi động trình duyệt web và nhập địa chỉ IP của máy in. 6. Chọn tab **Network Settings**, sau đó chọn **Wired LAN**. 7. Cài đặt **IEEE 802.3az** thành **Off**. 8. Nhấp vào **Next**. 9. Nhấp vào **Apply**. 10. Ngắt kết nối cáp mạng LAN khỏi máy tính và máy in. 11. Nếu bạn đã tắt IEEE802.3az trên máy tính của mình ở bước 2, hãy bật nó. 12. Kết nối các cáp mạng LAN mà bạn đã ngắt kết nối ở bước 1 vào máy tính và máy in. Nếu sự cố vẫn xảy ra, một thiết bị không phải máy in có thể đang gây ra sự cố.
The printer can’t connect to cloud service. Please check the connection status and settings with the cloud service. Please contact your administrator for details.	Máy in không kết nối được với Loftware Cloud. Hãy liên hệ với quản trị viên hệ thống của bạn để biết thêm thông tin.

Vấn đề về chất lượng in

Dải trắng nằm ngang

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Các vòi phun bị tắc nghẽn.	In mẫu kiểm tra vòi phun để kiểm tra các vòi phun có bị tắc nghẽn không. ☞ "In các mẫu kiểm tra vòi phun" trên trang 59 Nếu vòi phun bị tắc nghẽn, hãy chạy chức năng vệ sinh đầu in. ☞ "Làm sạch đầu in" trên trang 59

Dải trắng hoặc đen

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Giấy không được nạp đúng cách.	Nạp lại giấy. ☞ "Nạp và thay giấy" trên trang 40
Giấy đang được sử dụng và cài đặt Loại lớp phủ vật liệu in đang khác nhau.	Kiểm tra giấy đang được sử dụng và cài đặt Loại lớp phủ vật liệu in của trình điều khiển máy in. ☞ "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 35

Dải trắng hoặc đen gần mép giấy

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Các cửa sập bên ngoài trên trục cuốn, không cần mở để lấy giấy, hiện đang mở.	Luồng không khí từ cửa sập bên ngoài sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động in và có thể tạo ra vạch trắng trên bản in. Bố trí cửa sập trên trục cuốn theo hướng dẫn trên nhãn gắn kèm với máy in. ☞ "Điều chỉnh cửa sập" trên trang 51

Màu in bị sai

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Nếu máy in được di chuyển sau khi sạc mực lần đầu, các màu đã chỉ định có thể không xuất ra được (các màu có thể bị trộn lẫn) do rung động và va đập.	Chạy tính năng làm sạch đầu in và kiểm tra các màu không còn lẫn lộn nữa. ☞ "Làm sạch đầu in" trên trang 59

Các ký tự in trông bị mờ

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Các cửa sập bên ngoài trên trục cuốn, không cần mở để lấy giấy, hiện đang mở.	Luồng không khí từ cửa sập bên ngoài sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động in và có thể làm bản in bị mờ. Bố trí cửa sập trên trục cuốn theo hướng dẫn trên nhãn gắn kèm với máy in. "Điều chỉnh cửa sập" trên trang 51

Vị trí in dịch chuyển

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Cữ dẫn ở mép không được đặt dọc theo cạnh giấy.	Kiểm tra để đảm bảo cữ dẫn ở mép được đặt ở đúng vị trí chiều rộng giấy. "Nạp và thay giấy" trên trang 40
Giấy không được nạp ở chính giữa.	Nếu giấy bị lệch khỏi tâm khi được nạp, vị trí in có thể bị lệch sang một bên khi bắt đầu in. Sử dụng cữ dẫn giấy để nạp giấy vào chính giữa hoặc nạp giấy trước khi bắt đầu in.
Mép cuối của tờ giấy đang đến gần.	Khi mép cuối của giấy đến gần, vị trí in có thể bị lệch sang một bên hoặc có thể xảy ra hiện tượng bản in bị mờ. Hãy thay giấy đó bằng giấy mới.

Giấy bị bẩn hoặc nhòe mực

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Giấy đang được sử dụng và cài đặt Loại lớp phủ vật liệu in đang khác nhau.	Kiểm tra giấy đang được sử dụng và cài đặt Loại lớp phủ vật liệu in của trình điều khiển máy in. "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 35
Nếu chất lạ bị dính vào đầu in, giấy có thể bị lem mực.	Chạy tính năng làm sạch đầu in. "Làm sạch đầu in" trên trang 59
Chiều rộng giấy và cửa sập trên trục cuốn không khớp.	Nếu chiều rộng giấy và cửa sập trên trục cuốn không khớp nhau, đẩy giấy lên có thể khiến giấy và đầu in cọ xát vào nhau, dẫn đến giấy bị bẩn. Bố trí cửa sập trên trục cuốn theo hướng dẫn trên nhãn gắn kèm với máy in. "Điều chỉnh cửa sập" trên trang 51

Giấy được nạp vào và đẩy ra, và xảy ra lỗi

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Giấy đang dùng khác với giấy có trong các cài đặt Phát hiện vật liệu in.	Kiểm tra giấy đang dùng và các cài đặt Phát hiện vật liệu in của máy in. "Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 35

Không thể in từ máy tính hoặc đột ngột không thể in được

Kiểm tra xem trình điều khiển máy in đã được cài đặt chưa

Kiểm tra xem phần mềm và ứng dụng cần thiết đã được cài đặt trên máy tính chưa.

Để in bằng máy in này, cần có trình điều khiển máy in. Kiểm tra xem trình điều khiển máy in đã được cài đặt hay chưa bằng cách làm theo các bước bên dưới.

1. Hiển thị Thiết bị và Máy in trên máy tính.
2. Kiểm tra xem tên máy in có được hiển thị không.

   Nếu không, trình điều khiển máy in chưa được cài đặt.
3. Cài đặt trình điều khiển máy in.

   "Tải về phiên bản mới nhất" trên trang 4

Máy in không bật lên được

Kiểm tra xem cáp nguồn đã được kết nối đúng cách với máy in và ổ cắm chưa.

"Đầu nối" trên trang 22

Tác vụ in bị hủy trên PC nhưng thông báo "Printing" trên máy in không biến mất

Nếu bạn hủy in trong hàng đợi máy in trên máy tính, thao tác này có thể khiến dữ liệu in bị hỏng và "Printing" có thể được hiển thị trên panen vận hành của máy in.

Để hủy trạng thái này, hãy nhấn nút (hủy) trên panen vận hành, sau đó chọn **All label formats**.

Giấy cuộn bị kẹt

1 Mở nắp trước.

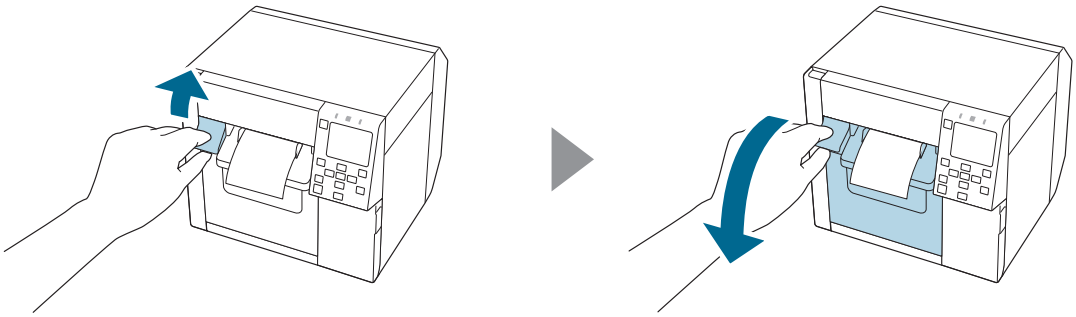

2 Tháo giấy bị kẹt ra.

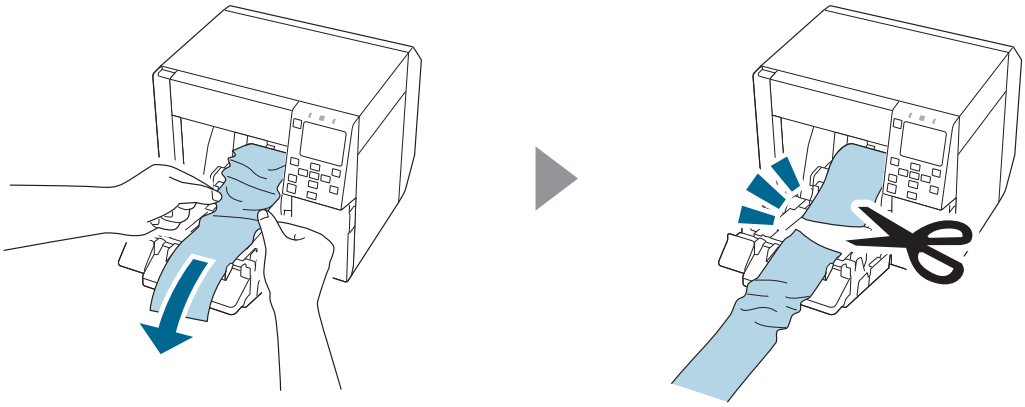

3 Kéo mép dẫn của giấy cuộn ra, sau đó đóng nắp trước lại.

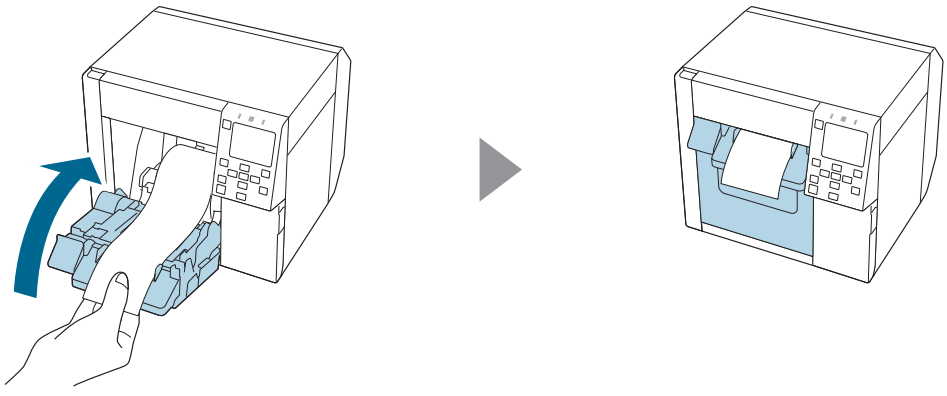

4 Nhấn nút ⏸ (Tạm dừng).

Kiểm tra xem máy in đã sẵn sàng in chưa bằng cách kiểm tra màn hình chính.

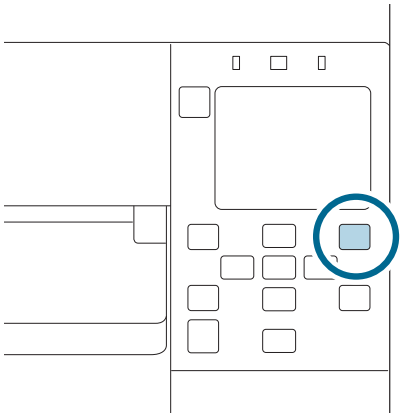

Lưu ý	Sau khi tháo giấy bị kẹt, hãy đảm bảo rằng không còn nhãn hoặc keo dính nào bên trong máy in. Nếu dùng máy in mà không loại bỏ hết các thứ này sẽ dẫn đến kẹt giấy thường xuyên hoặc làm chất lượng bản in kém. Nếu thường xuyên xảy ra kẹt giấy, hãy vệ sinh bên trong máy in theo các chỉ dẫn trong Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C4000.

Giấy gấp nếp quạt bị kẹt

1 Mở nắp trước.

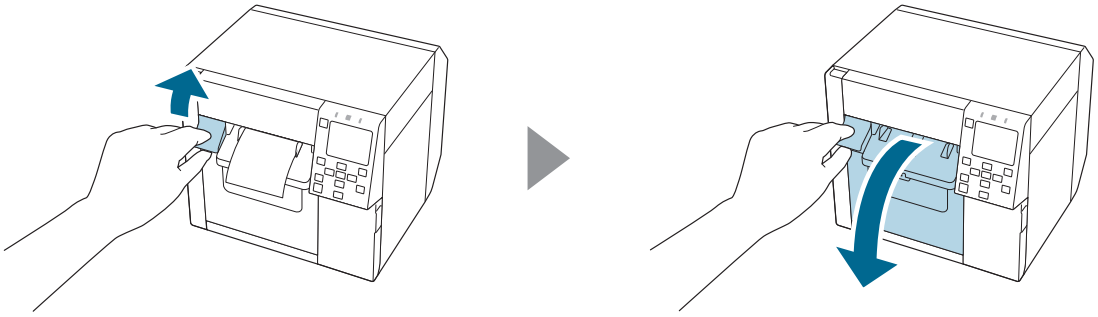

2 Cắt bỏ giấy bị kẹt.

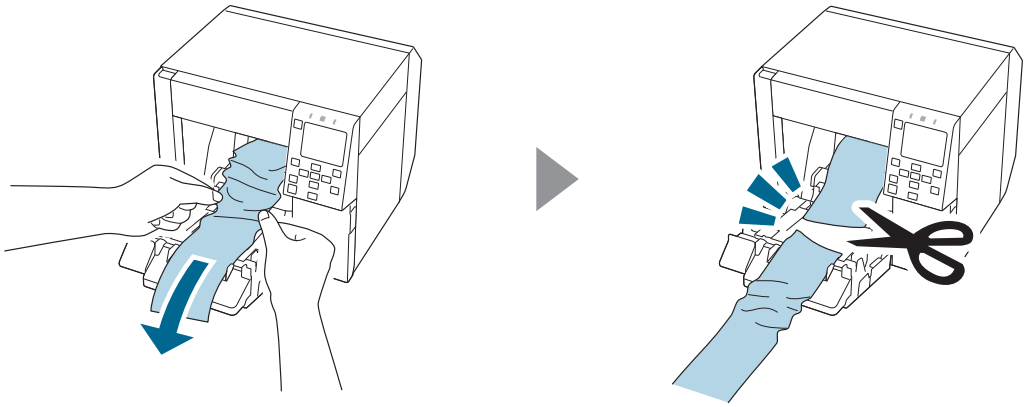

3 Mở nắp phía sau rồi tháo giấy bị kẹt ra.

4 Đóng nắp sau.

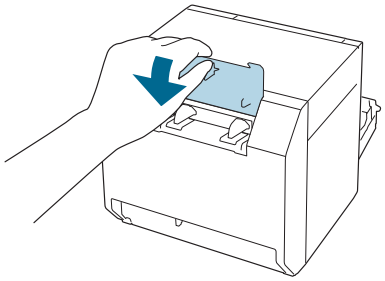

5 Đóng nắp trước.

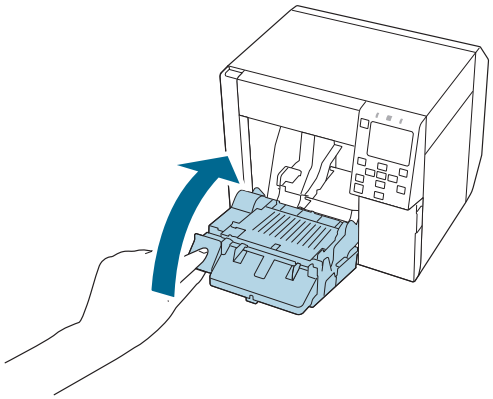

6 Nhấn nút ❚❚ (Tạm dừng).

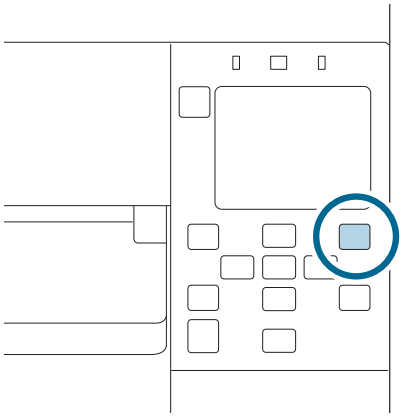

Lưu ý	Sau khi tháo giấy bị kẹt, hãy đảm bảo rằng không còn nhãn hoặc keo dính nào bên trong máy in. Nếu dùng máy in mà không loại bỏ hết các thứ này sẽ dẫn đến kẹt giấy thường xuyên hoặc làm chất lượng bản in kém. Nếu thường xuyên xảy ra kẹt giấy, hãy vệ sinh bên trong máy in theo các chỉ dẫn trong Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C4000.

Thông số kỹ thuật

Chương này mô tả các thông số kỹ thuật của máy in.

Thông số kỹ thuật sản phẩm

Mục			Thông số kỹ thuật
Phương pháp in			Máy in phun nối tiếp, phương pháp ma trận điểm In bốn màu
Phương thức nạp giấy			Nạp bằng ma sát tới và lui
Kiểu cắt của dao cắt tự động			Cắt hoàn toàn (cắt giấy hoàn toàn)
Độ phân giải in			300 × 600 dpi 600 × 600 dpi 600 × 1200 dpi 1200 × 1200 dpi
Tốc độ in	Cài đặt chất lượng in: Max Speed 300 × 600 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	124 mm/giây {4,88 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	100 mm/giây {3,94 inch/giây}
	Cài đặt chất lượng in: Speed 600 × 600 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	111 mm/giây {4,37 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	70 mm/giây {2,76 inch/giây}
	Cài đặt chất lượng in: Normal 600 × 600 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	63 mm/giây {2,48 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	48 mm/giây {1,89 inch/giây}
	Cài đặt chất lượng in: Quality 600 × 1200 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	27 mm/giây {1,06 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	18 mm/giây {0,71 inch/giây}
	Cài đặt chất lượng in: Max Quality 1200 × 1200 dpi (chiều rộng × chiều cao)	Chiều rộng in: 25,4 mm {1,00 inch}	11 mm/giây {0,43 inch/giây}
		Chiều rộng in: 101,6 mm {4,00 inch}	8 mm/giây {0,31 inch/giây}
Giao diện		Mạng LAN có dây	1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T
		LAN không dây	Có sẵn bằng cách kết nối Thiết bị LAN không dây tùy chọn (OT-WL06).
		USB	USB2.0 High-Speed

Thông số kỹ thuật

Mục	Thông số kỹ thuật
Trọng lượng	Xấp xỉ 13 kg {28,66 pound}

Thông số kỹ thuật điện

Mục		Thông số kỹ thuật
Bộ cấp nguồn		Bộ đổi nguồn AC chuyên dụng (AC ADAPTER, K1, Số hiệu model: M248B)
Điện áp định mức		42 V DC
Dòng điện định mức		1,38 A
Công suất tiêu thụ	Hoạt động*	Trung bình khoảng 28,2 W
	Chế độ chờ	Trung bình khoảng 2,6 W
	Tắt nguồn	Trung bình khoảng 0,13 W

*Dựa trên các điều kiện đánh giá của Epson

Kích thước tổng thể

Mục	Thông số kỹ thuật
Chiều cao	285 mm {11,22 inch}
Chiều rộng	310 mm {12,20 inch}
Chiều sâu	283 mm {11,14 inch}

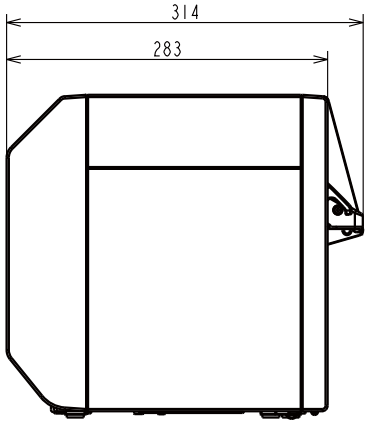

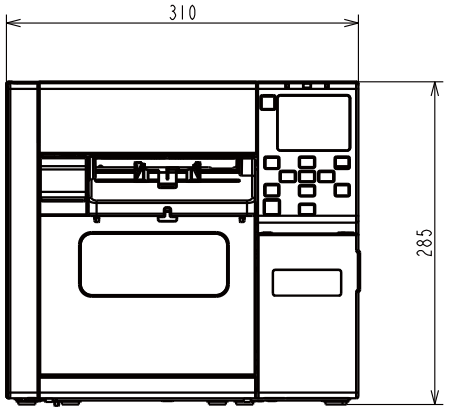

Đơn vị: mm

Có lắp đặt OT-PT40

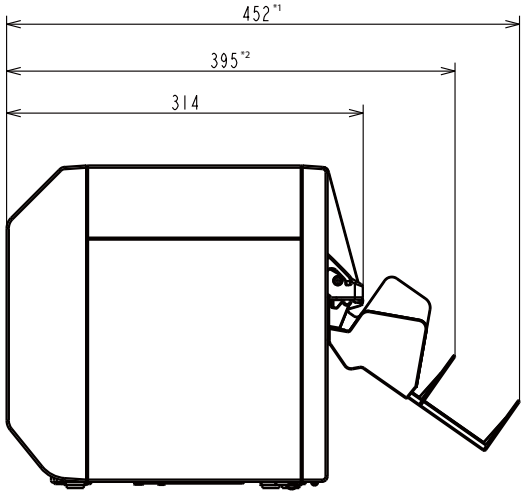

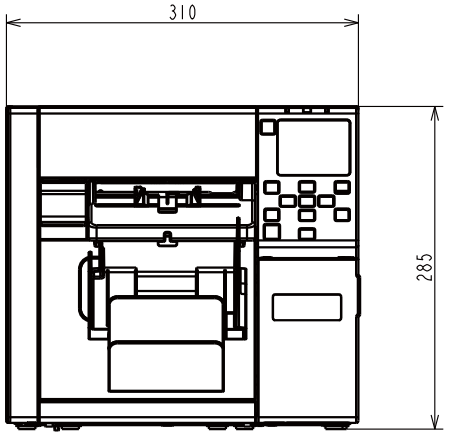

Đơn vị: mm

*1: Khi khay giấy được mở rộng

*2: Khi khay giấy được thu lại

Thông số kỹ thuật về môi trường

<table>
<tr><td rowspan="5">Nhiệt độ/độ ẩm</td><td>In ấn</td><td colspan="3">5 đến 35°C {41 đến 95°F}, 20 đến 80% RH không ngưng tụ (dải màu xanh dương trong biểu đồ)
 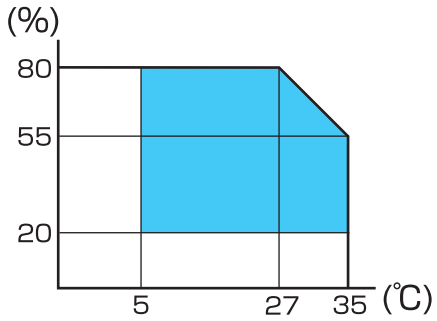
</td></tr>
<tr><td>In mã vạch</td><td colspan="3">15 đến 35°C {59 đến 95 °F}, 20 đến 85% RH không ngưng tụ</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Bảo quản</td><td colspan="2">Khi được đóng gói
(Mực chưa được sạc)</td><td>-20 đến 60°C {-4 đến 140 °F}, 5 đến 85% RH không ngưng tụ
(Khi -20°C hoặc 60°C {-4 đến 140°F}, trong vòng 120 giờ)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Với mực được sạc</td><td>Mực đen bóng</td><td>-15 đến 40°C {5 đến 104°F}
(Trong vòng 6 tháng ở 0 đến 25°C {32 đến 77°F})
(Trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F})</td></tr>
<tr><td>Mực đen mờ</td><td>-10 đến 40°C {14 đến 104°F}
(Trong vòng 6 tháng ở 0 đến 25°C {32 đến 77°F})
(Trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F})</td></tr>
<tr><td colspan="2">Hình chiếu</td><td colspan="2">0 đến 3000 m</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tiếng ồn</td><td colspan="2">Khoảng 58 dB
Dựa trên các điều kiện đánh giá của Epson.</td></tr>
</table>

Thông số kỹ thuật giấy

Có thể sử dụng các loại giấy sau với máy in.

Loại giấy	Khi sử dụng Mực mờ	Khi sử dụng Mực bóng
Giấy thường	✓	-
Giấy mờ	✓	✓
Giấy hoa văn	✓	-
Sợi tổng hợp	✓	✓
Giấy đeo cổ tay	✓	-
Giấy bóng	-	✓
Phim bóng	-	✓
Giấy bóng nhiều	-	✓

Hộp mực

Số hiệu model	CW-C4000u	SJIC41P-BK, SJIC41P-MK, SJIC41P-C, SJIC41P-M, SJIC41P-Y
	CW-C4000e	SJIC42P-BK, SJIC42P-MK, SJIC42P-C, SJIC42P-M, SJIC42P-Y
	CW-C4010	SJIC42P-BK, SJIC42P-MK, SJIC42P-C, SJIC42P-M, SJIC42P-Y
	CW-C4020	SJIC43P-BK, SJIC43P-MK, SJIC43P-C, SJIC43P-M, SJIC43P-Y
	CW-C4030	SJIC44P-BK, SJIC44P-MK, SJIC44P-C, SJIC44P-M, SJIC44P-Y
	CW-C4040	SJIC45P-BK, SJIC45P-MK, SJIC45P-C, SJIC45P-M, SJIC45P-Y
	CW-C4050	SJIC46P-BK, SJIC46P-MK, SJIC46P-C, SJIC46P-M, SJIC46P-Y
Loại		4 hộp màu riêng lẻ
Màu mực		Đen (đen bóng (BK), đen mờ (MK)), xanh lơ (C), đỏ tươi (M), vàng (Y)
Loại mực		Mực nhuộm màu
Ngày hết hạn		6 tháng sau khi lắp đặt vào máy in, 3 năm sau khi sản xuất bao gồm cả thời gian sử dụng
Nhiệt độ bảo quản	Vận chuyển (chưa tháo bao bì)	-20 đến 60°C {-4 đến 140°F} (trong vòng 5 ngày ở 60°C {140°F})
	Bảo quản (chưa tháo bao bì)	-20 đến 40°C {-4 đến 104°F} (trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F})
	Đã cài đặt	-20 đến 40°C {-4 đến 104°F} (trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F})

Thận trọng	Mực bên trong hộp mực có thể bị đóng băng nếu được bảo quản trong môi trường có nhiệt độ từ 0˚C {32°F} trở xuống.

Hộp bảo dưỡng

Số hiệu model		SJMB4000
Loại		Hộp bảo dưỡng với vật liệu hấp thụ mực thải tích hợp
Nhiệt độ bảo quản	Vận chuyển (chưa tháo bao bì)	-20 đến 60°C {-4 đến 140°F} (trong vòng 5 ngày ở 60°C {140°F})
	Bảo quản (chưa tháo bao bì)	-20 đến 40°C {-4 đến 104°F} (trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F})
	Đã cài đặt	-20 đến 40°C {-4 đến 104°F} (trong vòng 1 tháng ở 40°C {104°F})

Phụ lục

Vật tư tiêu hao và phụ kiện

Có sẵn các vật tư tiêu hao và phụ kiện cho sản phẩm này. Có thể mua từ các đại diện bán hàng.

Hộp mực

Bốn màu hộp mực được sử dụng. Mực đen có thể được chọn giữa đen bóng và đen mờ.

Để biết các hộp mực có thể được sử dụng với sản phẩm này, hãy tham khảo "Hộp mực" trên trang 80.

Khuyến cáo nên dùng hộp mực chính hãng

- Để máy in hoạt động tốt nhất, khuyến cáo nên sử dụng mực in Epson chính hãng. Sử dụng hộp mực Epson không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến máy in và chất lượng in, đồng thời khiến máy in không đạt được hiệu suất tối đa. Epson không thể đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của các sản phẩm Epson không chính hãng. Việc sửa chữa đối với bất kỳ hư hỏng hoặc sự cố nào của sản phẩm này do sử dụng sản phẩm không phải chính hãng của Epson sẽ không được miễn phí ngay cả khi thời hạn bảo hành vẫn còn hiệu lực.

- Việc điều chỉnh màu sắc của sản phẩm dựa trên việc sử dụng hộp mực Epson chính hãng. Sử dụng hộp mực không chính hãng có thể làm giảm chất lượng bản in. Epson khuyến cáo nên sử dụng hộp mực Epson chính hãng.

Thải bỏ hộp mực

Thải bỏ hộp mực đúng cách theo luật hoặc quy định của quốc gia và khu vực của bạn.

Hộp bảo dưỡng

Hộp bảo dưỡng là hộp dùng để thu mực thải. Hộp bảo dưỡng có sẵn cho sản phẩm này là:

Số hiệu model: SJMB4000

Khuyến cáo nên sử dụng hộp bảo dưỡng chính hãng

Để máy in hoạt động tốt nhất, bạn nên sử dụng hộp bảo dưỡng chính hãng của Epson. Việc sử dụng hộp bảo dưỡng Epson không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến máy in và khiến máy in không đạt được hiệu suất tối đa. Việc sửa chữa đối với bất kỳ hư hỏng hoặc sự cố nào của sản phẩm này do sử dụng sản phẩm không phải chính hãng của Epson sẽ không được miễn phí ngay cả khi thời hạn bảo hành vẫn còn hiệu lực. Epson không thể đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của các sản phẩm Epson không chính hãng.

Thải bỏ hộp bảo dưỡng

Thải bỏ hộp bảo dưỡng đúng cách theo luật hoặc quy định của quốc gia và khu vực của bạn.

OT-PT40

OT-PT40 là khay giấy cho phép tạm thời thu thập các nhãn đã in.

OT-PT40 có thể chứa loại giấy ở các kích thước sau.

Khổ giấy tối đa: 105 x 148 mm {4,13 x 5,83 inch} (rộng x dài)

Khổ giấy tối thiểu: 76 x 54 mm {2,99 x 2,13 inch} (rộng x dài)

Lưu ý	❏ Trong trường hợp giấy cuộn, giấy bị quăn nên nếu nhiều nhãn hoặc tờ được in và đẩy ra, chúng có thể làm tràn khay. ❏ Tùy thuộc vào model máy in, OT-PT40 sẽ đi kèm với máy in.

Gắn khay vào bằng cách làm theo các bước bên dưới.

1 Gắn khay bằng cách móc nó vào các móc ở mặt dưới của cữ dẫn đẩy giấy ra.

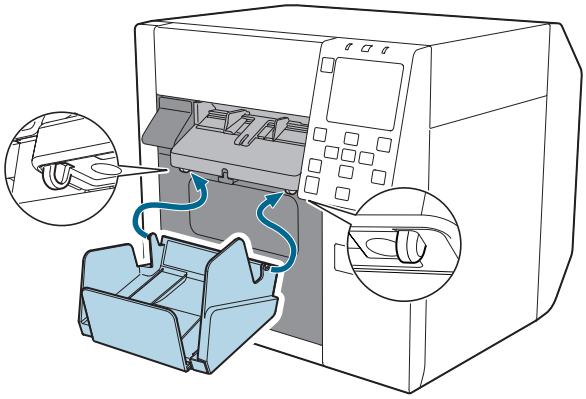

2 Kéo cần gạt ở dưới cùng bên phải của OT-PT40 để mở khóa.

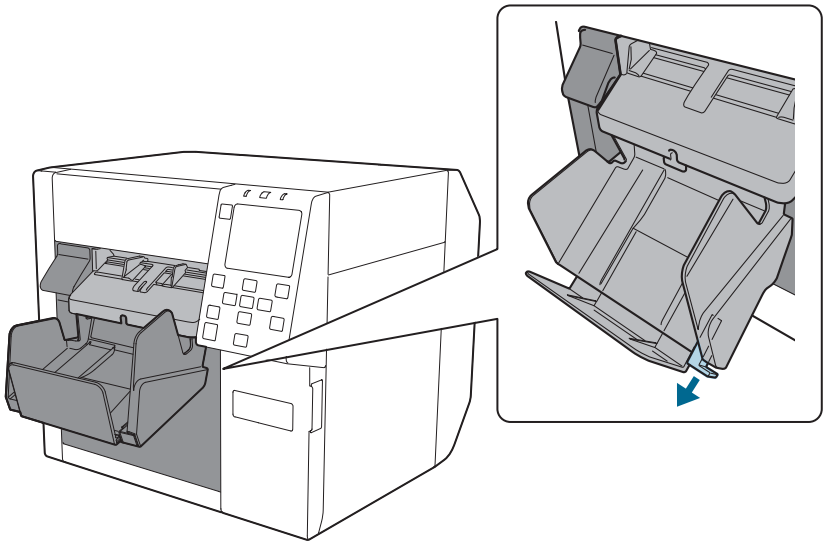

3 Kéo khay ra cho đến khi chỉ báo chiều dài giấy khớp với chiều dài giấy của bạn.

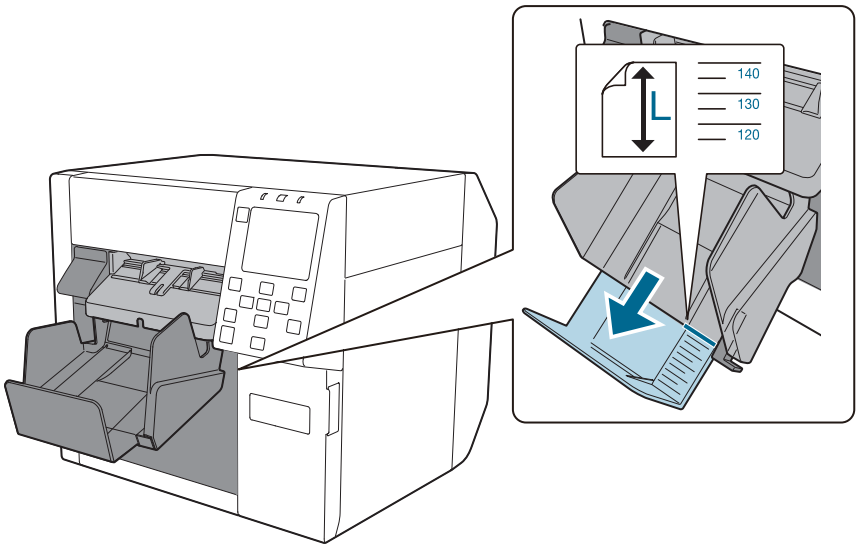

4 Đẩy cần ở dưới cùng bên phải của OT-PT40 để khóa nó vào vị trí.

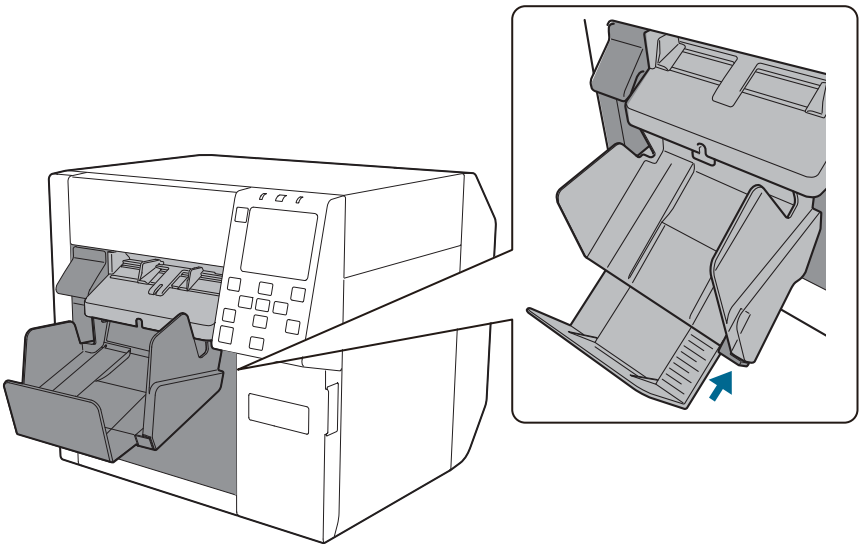

Hạn chế sử dụng

Khi sử dụng sản phẩm này cho các ứng dụng đòi hỏi độ tin cậy/an toàn cao như thiết bị giao thông liên quan đến hàng không, đường sắt, hàng hải, ô tô, thiết bị y tế, v.v.; thiết bị phòng chống thiên tai; các thiết bị an toàn khác nhau, v.v.; hoặc thiết bị chức năng/chính xác, v.v., bạn chỉ nên sử dụng sản phẩm này sau khi đã cân nhắc việc đưa các thiết bị dự phòng an toàn khi gặp lỗi vào thiết kế của mình để duy trì độ an toàn và độ tin cậy tổng thể của hệ thống. Sản phẩm này không được thiết kế để sử dụng trong các ứng dụng đòi hỏi sự an toàn và độ tin cậy cực cao, chẳng hạn như thiết bị hàng không vũ trụ, thiết bị liên lạc chính, thiết bị điều khiển năng lượng hạt nhân, v.v. Vui lòng đưa ra nhận định của riêng bạn về tính phù hợp của sản phẩm này sau khi đánh giá đầy đủ.

Ghi chú

(1) Mọi quyền đã được bảo lưu. Không được sao chép, lưu trữ bất cứ thành phần nào của ấn phẩm này trong một hệ thống truy xuất, hoặc truyền tải chúng dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, photocopy, ghi âm, hoặc bằng cách khác, nếu chưa có văn bản cho phép trước của Seiko Epson Corporation.

(2) Nội dung của hướng dẫn này có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước.

(3) Mặc dù đã thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa trong quá trình soạn thảo hướng dẫn này, Seiko Epson Corporation không chịu trách nhiệm về các sai sót hoặc thiếu sót.

(4) Không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với những thiệt hại do việc sử dụng thông tin có trong tài liệu này.

(5) Seiko Epson Corporation và các chi nhánh của hãng sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý với người mua sản phẩm này hoặc các bên thứ ba về những thiệt hại, mất mát, phí tổn hoặc chi phí mà người mua hoặc bên thứ ba phải chịu do: tai nạn, sử dụng sai hoặc lạm dụng sản phẩm này hoặc sửa đổi, sửa chữa hoặc thay đổi trái phép đối với sản phẩm này, hoặc (ngoại trừ Hoa Kỳ) không tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn vận hành và bảo trì của Seiko Epson Corporation.

(6) Seiko Epson Corporation sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ thiệt hại hoặc vấn đề nào phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ phụ kiện hoặc bất kỳ sản phẩm vật tư tiêu hao nào ngoài những sản phẩm được chỉ định là Sản phẩm Epson chính hãng hoặc Sản phẩm được Epson phê duyệt của Seiko Epson Corporation.

Thương hiệu

Microsoft, Windows là các thương hiệu của tập đoàn Microsoft.

Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng và chỉ được sử dụng cho mục đích nhận dạng.

©Seiko Epson Corporation 2021–2024